

Số: 6686/VCB-CL&TKHĐQT
v/v CBTT Biên bản và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên 2024

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Mã chứng khoán: **VCB**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 – 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Email: cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn.

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của VCB.

3. Thông tin này được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 27/04/2024 tại đường dẫn:

<https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- TV HĐQT, TGD (để b/c);
- TV BĐH (để biết);
- Lưu: CL&TKHĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản, Nghị quyết và tài liệu
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Nguyễn Hải Yến

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

Số: 17/TN2024/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 17
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 27/04/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (BKS); Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và được Ban Kiểm soát thẩm định; và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

- Tổng tài sản: 1.839.613 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: 1.280.547 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: 1.405.610 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,99%
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 41.244 tỷ đồng;

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2023
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (riêng lẻ)	32.438.078
2	Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước	15.546
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	32.453.624
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	1.622.681
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	3.245.362
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	2.598.236
7	Điều chỉnh giảm khác	263
8	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)-(4)-(5)-(6)-(7)]	24.987.082
9	Chia cổ tức <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	24.987.082
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)-(9)]	0

Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ phát hành cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2023 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2. Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024 của VCB với các nội dung chính sau đây:

- Phương châm hành động “*Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững*” và quan điểm chỉ đạo, điều hành “*Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo*”, trên cơ sở Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024.

- Một số định hướng chính:

Về hoạt động kinh doanh: tiếp tục thực hiện **6 đột phá** liên quan đến triển khai Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch chuyển đổi; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm; hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách; triển khai đúng tiến độ phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng; thực hiện **3 trọng tâm** trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh liên quan đến chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng hiệu quả, bền vững, đảm bảo chất lượng; cải thiện tích cực tỷ trọng thu từ dịch vụ; gia tăng hiệu quả công tác quản lý vốn.

Về công tác quản trị điều hành: triển khai đúng tiến độ, chất lượng & hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi; tiếp tục thực hiện Đề án Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực; tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống; tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án chuyển đổi trọng điểm đang triển khai.

- Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- Tổng tài sản: Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao;
- Huy động vốn TT1: Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao;
- Tín dụng: Công văn số 3453/NHNN-TCKT ngày 24/4/2024 của NHNN giao mức tăng trưởng tối đa 15,93% và thực hiện theo thông báo của NHNN.

- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN: thấp hơn 1,5%;
- Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của NHNN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao/ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo ý kiến chính thức của NHNN.

Điều 3. Thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2024 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2024 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Điều 4. Thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, để thực hiện các công việc sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính quý II/2025;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2025;
- Soát xét Báo cáo tài chính quý II/2026;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2026.

Điều 5. Thông qua nội dung “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025”.

- Giao Hội đồng Quản trị phê duyệt “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025”.
- Giao Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025” phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Điều 6. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/04/2024. Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị

quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Ban CL&TKHQ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đỗ Việt Hùng

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 17 NĂM 2024**

Hôm nay, vào hồi 08:00 ngày 27/04/2024, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, KĐT Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**I. Thành phần tham dự:**

- Tham dự Đại hội có 150 đại biểu đại diện cho 659 cổ đông, sở hữu 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) cổ phần, chiếm 95,31% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:
 1. Ông Lê Anh Xuân - Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 2. Ông Đặng Duy Cường - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 3. Bà Lê Thị Dung - Phó Cục trưởng Cục I - Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 4. Ông Nguyễn Quang Đức - Phó Chánh Văn phòng - Văn phòng Đảng ủy - Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp Trung ương;
 5. Ông Trần Kiều Minh - Phó Trưởng phòng, Cục I - Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 6. Ông Nguyễn Thành Kiên - Phó Trưởng phòng Cán bộ Trung ương, Vụ Tổ chức cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 7. Ông Phạm Hồng Kiên, Phó Trưởng phòng An ninh Tiền tệ, Cục An ninh Kinh tế (A04), Bộ Công an;



8. Ông Đặng Trần Thủy, Kiểm tra viên chính, Vụ Địa bàn VI - Ủy Ban Kiểm tra Trung ương Đảng;
9. Bà Đặng Phương Hà, Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
10. Các ông bà đại diện một số Vụ/Cơ quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; một số cơ quan quản lý Nhà nước, đối tác, cơ quan thông tấn báo chí;
11. Các ông bà là thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT), thành viên Ban Điều hành (BDH), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) VCB.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Ngân hàng: 5.589.091.262 (Năm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi một ngàn, hai trăm sáu mươi hai) cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 27.404 cổ đông, đại diện cho 5.589.091.262 (Năm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi một ngàn, hai trăm sáu mươi hai) cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: 150 đại biểu đại diện cho 659 cổ đông, sở hữu 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) cổ phần, chiếm 95,31% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 17 năm 2024 của VCB là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Hướng dẫn thể thức biểu quyết tại Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Nam – Trưởng Ban Chiến lược & Thư ký Hội đồng Quản trị trình bày thể thức biểu quyết tại Đại hội.

II. Bầu Ban Chủ tọa:

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa, gồm các thành viên sau đây:

- Ông Đỗ Việt Hùng - Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên;

- Ông Lê Anh Xuân - Thành viên;
- Ông Nguyễn Mỹ Hào - Thành viên;
- Bà Phùng Nguyễn Hải Yến - Thành viên.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

III. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội; Bầu Ban Kiểm phiếu; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua Chương trình nghị sự:

1. Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Trung Nam - Trưởng ban;
- Ông Lê Đăng Chính - Thành viên;
- Ông Trương Song Hào - Thành viên.

2. Để thực hiện công tác biểu quyết tại Đại hội, sau khi nghe Ban Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- Ông Hồng Quang - Trưởng ban;
- Ông Đặng Bình Nguyên - Thành viên;
- Bà Nghiêm Thị Thu Trang - Thành viên.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3. Sau phần khai mạc, Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mỹ Hào – Thành viên HĐQT công bố dự thảo Quy chế tổ chức họp Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Tùng - Tổng Giám đốc, thay mặt Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

IV. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng - Thành viên HĐQT phụ trách HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024.
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Tùng - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của BDH về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng năm 2024.
- Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước - Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.
- Đại hội đã nghe Bà Phùng Nguyễn Hải Yến - Phó Tổng Giám đốc trình bày:
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
 - Tờ trình về việc mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.
- Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước - Trưởng BKS trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025-2026.
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Tùng - Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025.

2. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình và thống nhất cao các nội dung báo cáo tại Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

2.1 Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024

a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

- Tổng tài sản: 1.839.613 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: 1.280.547 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: 1.405.610 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,99%
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 41.244 tỷ đồng;

b. Thông qua định hướng hoạt động năm 2024:

i. Với phương châm hành động “**Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững**” và quan điểm chỉ đạo, điều hành “**Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo**”, trên cơ sở Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024.

ii. Một số định hướng chính:

Về hoạt động kinh doanh: tiếp tục thực hiện 6 đột phá liên quan đến triển khai Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch hành động chuyển đổi; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm; hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách; triển khai đúng tiến độ phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng; thực hiện 3 trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh liên quan đến chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng hiệu quả, bền vững, đảm bảo chất lượng; cải thiện tích cực tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ; gia tăng hiệu quả công tác quản lý vốn.

Về công tác quản trị điều hành: triển khai đúng tiến độ, chất lượng & hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi; tiếp tục thực hiện Đề án Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực; tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống; tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án chuyển đổi trọng điểm đang triển khai.

iii. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- Tổng tài sản: Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao;

- Huy động vốn TT1: Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao;
- Tín dụng: Công văn số 3453/NHNN-TCKT ngày 24/4/2024 của NHNN giao mức tăng trưởng tối đa 15,93% và thực hiện theo thông báo của NHNN;
- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN: thấp hơn 1,5%;
- Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của NHNN;

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao/ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo ý kiến chính thức của NHNN.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.2 Thông qua Báo cáo của BDH về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng năm 2024

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.3 Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.4 Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- a. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của VCB đã được kiểm toán, đã

được Ban Kiểm soát VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	Tổng tài sản	1.839.613.198
2	Vốn chủ sở hữu	165.012.666
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>55.890.913</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	41.243.687
4	Lợi nhuận sau thuế	33.054.448
	<i>Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ</i>	<i>32.438.078</i>
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	21.245
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	33.033.203

(Số liệu BCTC hợp nhất 2023 đã kiểm toán)

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2023
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (riêng lẻ)	32.438.078
2	Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước	15.546
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	32.453.624
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	1.622.681
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	3.245.362
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	2.598.236
7	Điều chỉnh giảm khác	263
8	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)-(4)-(5)-(6)-(7)]	24.987.082
9	Chia cổ tức <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	24.987.082
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)-(9)]	0

Đại hội đồng cổ đông thống nhất :

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ của VCB năm 2023 đã được kiểm toán;
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có);
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền;
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2023 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.325.057.128 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ 99,96%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 1.977.206 (Một triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm lẻ sáu) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.5 Thông qua Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024

Đại hội đã thống nhất thông qua mức thù lao đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2024 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.096.894.858 (Năm tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, tám trăm năm mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ 95,68%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 94.720.868 (Chín mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi ngàn, tám trăm sáu mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ 1,78%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 135.418.608 (Một trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười tám ngàn, sáu trăm lẻ tám) phiếu chiếm tỷ lệ 2,54% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.6 Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025-2026

Đại hội đã thống nhất thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, để thực hiện các công việc sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính quý II/2025;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính và Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2025;
- Soát xét Báo cáo tài chính quý II/2026;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính và Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2026.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.300.229.078 (Năm tỷ, ba trăm triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, không trăm bảy mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ 99,50%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 13.931.089 (Mười ba triệu, chín trăm ba mươi một ngàn, không trăm tám mươi chín) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,26%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 12.874.167 (Mười hai triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi bảy) phiếu chiếm tỷ lệ 0,24% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.7 Thông qua Tờ trình phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025

Đại hội đã thống nhất:

- Thông qua nội dung “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025”.
- Giao Hội đồng Quản trị phê duyệt “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025”.
- Giao Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025” phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.104.383.358 (Năm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm năm mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ 95,82%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 86.738.571 (Tám mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi một) phiếu, chiếm tỷ lệ 1,63%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 135.912.405 (Một trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm mười hai ngàn, bốn trăm lẻ năm) phiếu chiếm tỷ lệ 2,55% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

V. Nội dung khác các Tờ trình, báo cáo Đại hội đồng cổ đông phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua:

Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BÊ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này gồm 10 trang, được lập vào hồi 11h30 ngày 27/4/2024 ngay sau khi phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 17 của VCB kết thúc chương trình nghị sự và đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội.

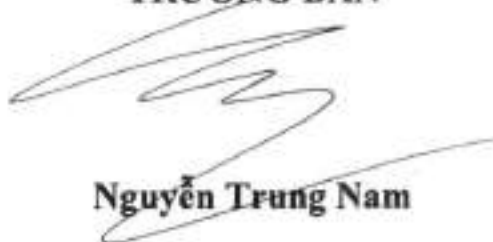
Biên bản đã được thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 (Không) phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Trung Nam

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Đỗ Việt Hùng

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Các báo cáo của: HĐQT, BĐH, BKS;
- Các Tờ trình đã trình Đại hội;
- Biên bản kiểm phiếu.

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

GCNĐKKD số 0100112437, cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023;

- Căn cứ thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27 tháng 03 năm 2024 để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi xin công bố kết quả như sau:

1. Vốn Điều lệ thực tế của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đến thời điểm hiện nay là **55.890.912.620.000 đồng** (Năm mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi tỷ, chín trăm mười hai triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng);

2. Tổng số cổ đông của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đến thời điểm chốt danh sách là: **27.404** (Hai mươi bảy ngàn, bốn trăm lẻ bốn) cổ đông, nắm giữ **5.589.091.262** (Năm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi một ngàn, hai trăm sáu mươi hai) cổ phần;

3. Tổng số đại biểu tham dự là: **150** đại biểu;

4. Đại diện cho: **659** cổ đông, sở hữu **5.327.034.334** (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) cổ phần, đạt **95,31%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

5. Tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đầy đủ tư cách theo quy định;

Căn cứ Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Đến thời điểm hiện nay, số cổ đông tham dự đã vượt tỷ lệ quy định 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Kính báo cáo Ban tổ chức đại hội,

T.M BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Lại Hữu Phước

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

GCNĐKKD số 0100112437

(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Hôm nay, vào hồi 08:00 ngày 27/04/2024, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, KĐT Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

A. ĐẠI HỘI ĐÃ BẦU BAN KIỂM PHIẾU GỒM:

1. Ông **Hồng Quang** – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Khối Nhân sự - Trưởng ban.
2. Ông **Đặng Bình Nguyên** – Trưởng Ban Tổ chức & Nhân sự - Thành viên.
3. Bà **Nghiêm Thị Thu Trang** – Trưởng Ban Kiểm tra nội bộ - Thành viên.

B. ĐẠI HỘI ĐÃ TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT:

Số đại biểu cổ đông có mặt tham dự biểu quyết là **150** đại biểu, đại diện cho **5.327.034.334** (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) cổ phần, chiếm tỷ lệ **95,31%** tổng số cổ phần của VCB.

Những nội dung được các cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.327.034.334** (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn) phiếu, chiếm tỷ lệ **100,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0 (Không)** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **0 (Không)** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn)** phiếu, chiếm tỷ lệ **100,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0 (Không)** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **0 (Không)** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.327.034.334 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn, ba trăm ba mươi bốn)** phiếu, chiếm tỷ lệ **100,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0 (Không)** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **0 (Không)** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.325.057.128 (Năm tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi tám)** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,96%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **1.977.206** (Một triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm lẻ sáu) phiếu, chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **0** (Không) phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

5. Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.096.894.858** (Năm tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, tám trăm năm mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ **95,68%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **94.720.868** (Chín mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi ngàn, tám trăm sáu mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ **1,78%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **135.418.608** (Một trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm mười tám ngàn, sáu trăm lẻ tám) phiếu, chiếm tỷ lệ **2,54%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

6. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025 -2026

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.300.229.078** (Năm tỷ, ba trăm triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, không trăm bảy mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ **99,50%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **13.931.089** (Mười ba triệu, chín trăm ba mươi một ngàn, không trăm tám mươi chín) phiếu, chiếm tỷ lệ **0,26%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **12.874.167** (Mười hai triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi bảy) phiếu, chiếm tỷ lệ **0,24%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

7. Tờ trình phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 - 2025

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **5.104.383.358** (Năm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm năm mươi tám) phiếu, chiếm tỷ lệ **95,82%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **86.738.571** (Tám mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi mốt) phiếu, chiếm tỷ lệ **1,63%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **135.912.405** (Một trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm mười hai ngàn, bốn trăm lẻ năm) phiếu, chiếm tỷ lệ **2,55%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Biên bản này được lập thành 04 bản gốc và đã được Chủ tọa và các thành viên Ban kiểm phiếu đồng ý, ký tên vào hồi **11 giờ 10 phút** ngày 27 tháng 04 năm 2024.

TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA



Đỗ Việt Hùng

BẢN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

Hồng Quang

THÀNH VIÊN

Đặng Bình Nguyên

THÀNH VIÊN

Nghiem Thi Thu Trang

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH		THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến
I. Thủ tục khai mạc			
1.	Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban Tổ chức	7h00-8h00
2.	Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (Ban KTTC CD).	Ban Tổ chức	8h00-8h05
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Trưởng ban KTTC CD	8h05-8h10
4.	Phổ biến thẻ thức biểu quyết đối với nội dung trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội thông qua.	Ban Tổ chức	8h10-8h15
5.	Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Chủ tọa.	Ban Tổ chức	8h15-8h20
II. Nội dung Đại hội			
1.	Chỉ định Ban Thư ký Đại hội và đề nghị thông qua Ban Kiểm phiếu.	Chủ tọa	8h20-8h30
2.	Khai mạc Đại hội.	Chủ tọa	8h30-8h35
3.	Thông qua Quy chế Đại hội.	Ban Chủ tọa	8h35-8h45
4.	Thông qua Chương trình nghị sự.	Ban Chủ tọa	8h45-8h50
5.	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024.	Ban Chủ tọa	8h50-9h05
6.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng năm 2024.	Ban Chủ tọa	9h05-9h20
7.	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024.	Ban Kiểm soát	9h20-9h35
8.	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	Ban Chủ tọa	9h35-9h40
9.	Tờ trình về việc mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.	Ban Chủ tọa	9h40-9h45
10.	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát	Ban Chủ tọa	9h45-9h50



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến
nội bộ năm 2025 - 2026.		
11. Tờ trình phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021-2025.	Ban Chủ tọa	9h50-10h00
12. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp.	Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu	10h00-10h40
13. Đại hội nghỉ giải lao.		10h40-10h50
14. Công bố kết quả kiểm phiếu.	Trưởng Ban Kiểm phiếu	10h50-11h00
III. Tổng kết Đại hội		
1. Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký	11h00-11h15
2. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban Chủ tọa	11h15-11h20
3. Tổng kết và bế mạc Đại hội.	Ban Chủ tọa	11h20-11h30

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024 CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI
THƯƠNG VIỆT NAM

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “VCB”);

c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội, bao gồm:

- (i) Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024;
- (ii) Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng năm 2024;
- (iii) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;
- (iv) Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- (v) Tờ trình về việc mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024;
- (vi) Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025 - 2026;
- (vii) Tờ trình phê duyệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021-2025;
- (viii) Tờ trình khác (nếu có);

d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

f) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

g) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập, Giấy mời họp hoặc Thông báo mời họp (nếu không nhận được Giấy mời họp), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: số thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập, Giấy mời họp/Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền của cổ đông);

2. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp khác;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm thẻ biểu quyết.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành

cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam;

5. Ban Chủ tọa cử một hoặc một số người vào Ban Thư ký. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội sẽ được triệu tập theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

Đối với các nội dung họp tại điểm c, khoản 2, Điều 2 Quy chế này, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội.

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện uỷ quyền dự họp.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 11 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



ĐỖ VIỆT HÙNG

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
 GCNĐKKD số 0100112437
 (cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đặc điểm, tình hình chung

Dù đại dịch Covid-19 đã kết thúc nhưng kinh tế thế giới năm 2023 phục hồi chậm chạp khi đối mặt với lạm phát, duy trì lãi suất cao, nợ công gia tăng nhanh. Đây là hệ quả của thời kỳ chống dịch và căng thẳng địa chính trị. Theo báo cáo của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 ở mức ~3,1%, thấp hơn mức 3,5% của năm 2022. Tổng thương mại toàn cầu năm 2023 chỉ tăng ~0,2% so với 2022, thấp hơn nhiều so với mức trung bình trong lịch sử là 4,9%.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam năm 2023 nhìn chung đã đạt kết quả đáng ghi nhận. GDP năm 2023 tăng 5,05%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của 02 năm đại dịch Covid-19 nhưng thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn 2011-2023. Nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng với kết quả quý sau cao hơn quý trước và có một số điểm sáng: lạm phát được kiểm soát, CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25%, xuất siêu đạt 28 tỷ USD, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng ~32% so với 2022, giải ngân vốn FDI đạt ~23,2 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt chính sách tiền tệ, thực hiện thành công 2 mục tiêu kép: giảm 4 lần lãi suất điều hành trong năm 2023 và kiểm soát ổn định lạm phát, góp phần quan trọng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ cho nền kinh tế, duy trì động lực tăng trưởng.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn thách thức, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế yếu, với sự chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, định hướng tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã nỗ lực vượt khó đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, tiếp tục dẫn đầu hệ thống ngân hàng về quy mô lợi nhuận, chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh.

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- ✓ Tổng tài sản đạt 1.839.613 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2022.
- ✓ Dư nợ tín dụng đạt 1.280.547 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2022, trong giới hạn tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao.
- ✓ Tổng huy động vốn đạt 1.405.610 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2022.
- ✓ VCB tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu. Dư nợ xấu nội bảng là 12.634 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 0,99%, dư quỹ dự phòng rủi ro ở mức 28.684 tỷ đồng. Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu nội bảng là 227%, cao nhất trong nhóm các ngân hàng lớn tại Việt Nam.
- ✓ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 41.244 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022, thiết lập kỷ lục mới và tiếp tục là ngân hàng có quy mô lợi nhuận dẫn đầu thị trường.
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023: VCB sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- ✓ Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: VCB luôn duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của NHNN.
- ✓ Quy mô vốn hóa thị trường của VCB cuối năm 2023 đạt ~19 tỷ USD, tiếp tục là doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất Việt Nam, nằm trong top 100 ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất toàn cầu.

(Chi tiết các mặt hoạt động kinh doanh được trình bày tại Báo cáo của Ban Điều hành).

2.2. Công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành

Công tác quản trị ngân hàng được Hội đồng Quản trị (HĐQT) đặc biệt chú trọng với các hoạt động nổi bật trong năm 2023, bao gồm:

- (i) Xây dựng, trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với mục tiêu giữ vững vị thế số 1 tại Việt Nam, từng bước vươn tầm khu vực và thế giới.
- (ii) Công tác tăng vốn

HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo triển khai việc tăng vốn điều lệ để đáp ứng hệ số an toàn vốn trong bối cảnh quy mô tổng tài sản ngày càng tăng. Năm 2023,

VCB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019, năm 2020 sau thuế, sau trích các quỹ và chia cổ tức với tỉ lệ 18,1% để tăng vốn điều lệ lên 55.891 tỷ đồng. Hiện nay, VCB đang tiếp tục triển khai (+) kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2018 (~27.700 tỷ đồng), và (+) đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ (tỷ lệ 6,5% vốn điều lệ) để tăng vốn điều lệ nhằm củng cố, nâng cao năng lực tài chính.

(iii) Quản trị nguồn nhân lực và đào tạo, phát triển mạng lưới

- ✓ Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ Sở chính và Chi nhánh tiếp tục được rà soát, kiện toàn và chuẩn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ưu tiên công tác bán hàng và hoạt động chuyển đổi số. Triển khai thành lập 04 Chi nhánh và 17 PGD theo kế hoạch.
- ✓ Tuyển dụng và bổ nhiệm một số nhân sự gồm cả nhân sự người nước ngoài có trình độ cao cho các vị trí quan trọng phục vụ hoạt động chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị.
- ✓ Triển khai chặt chẽ và bài bản công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ. Kiện toàn nhân sự Phó Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028; bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT (chuyên trách) nhiệm kỳ 2023 - 2028; bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc và 2 Giám đốc Khối; kiện toàn nhân sự Kế Toán trưởng VCB.
- ✓ Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn của VCB.
- ✓ Công tác thi đua khen thưởng có những thay đổi tích cực, được thực hiện bài bản, tạo động lực cho cán bộ, góp phần vào thành công chung của VCB.

(iv) Chuyển đổi số và triển khai các dự án nâng cao năng lực

- ✓ Năm 2023, VCB đã golive/hoàn thành phạm vi công việc của 05 dự án lớn, có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh và lộ trình chuyển đổi số (Dự án Hệ thống khởi tạo khoản vay bán lẻ - RLOS, Dự án chuyển đổi mô hình hoạt động bán lẻ - RTOM giai đoạn 2, Hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, Dự án Thuê tư vấn hỗ trợ VCB thực hiện kế hoạch hành động chuyển đổi, Dự án Rà soát chiến lược đến năm 2025 và định hướng

đến năm 2030).

- ✓ Đã go-live toàn hàng phiên bản App và phiên bản Web nâng cấp của hệ thống định giá tài sản đảm bảo; Triển khai Đề án 06 theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Tiên phong kết nối thanh toán dịch vụ công: Thu phí, lệ phí với Bộ Công an; Phê duyệt lộ trình chuyển đổi số dự án TAP; Tiếp tục triển khai đúng tiến độ các dự án Khung năng lực, KPI, Office 365, cải tiến hệ thống khởi tạo khoản vay bán buôn - CLOS...
- ✓ Tái khởi động Chương trình Basel với mục tiêu triển khai đồng thời phương pháp F-IRB để tính vốn cho rủi ro tín dụng và Basel III đối với các yêu cầu về vốn để sẵn sàng triển khai thí điểm vào Quý I/2025.

(v) *Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, các hoạt động khác*

- ✓ Với vai trò dẫn dắt thị trường của một ngân hàng chủ đạo và trách nhiệm xã hội của một thương hiệu lớn, VCB đã chủ động triển khai các chương trình miễn giảm lãi để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất. Ngay từ đầu năm, VCB đã triển khai giảm lãi suất 0,5%/năm cho toàn bộ khách hàng có dư nợ hiện hữu bằng đồng Việt Nam. Tiếp đó, VCB đã giảm đồng loạt và liên tục nhiều chương trình lãi suất, gồm:

- 46 đợt giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng SMEs và thẻ nhân.
- 8 đợt giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp.

Với nhiều chương trình giảm lãi suất cho vay trong suốt cả năm 2023, VCB đã giảm hơn 6.000 tỷ đồng tiền lãi cho gần 290.000 khách hàng với quy mô dư nợ vay lên tới hơn 1,1 triệu tỷ đồng.

- ✓ VCB cũng đẩy mạnh các chương trình an sinh xã hội vì cộng đồng với tổng số tiền cam kết tài trợ ~506 tỷ đồng trong năm 2023.
- ✓ Năm 2023, VCB đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập VCB (1963-2023) và đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động do Đảng và Nhà nước trao tặng.

2.3. Phân phối lợi nhuận năm 2022 - Điều 1 Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (Nghị quyết 16)

Trên cơ sở phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tại Công văn số 486/NHNN-TCKT ngày 23/01/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 72/NQ-

VCB-HĐQT ngày 27/02/2024 phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của VCB. Theo đó, VCB sẽ thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu phần lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ của năm 2022.

2.4. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 - Điều 3 Nghị quyết 16

Mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm tài chính 2023 là 0,065% lợi nhuận hợp nhất sau thuế, phù hợp với Nghị quyết 16. Mức chi cụ thể được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của VCB.

2.5. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập - Điều 4 Nghị quyết 16

VCB đã hoàn thành việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính Quý II/2024, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB năm 2024. Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2.6. Việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ - Điều 5 Nghị quyết 16

ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ. Ngày 21/04/2023, VCB đã ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Ngày 26/04/2023, HĐQT đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (kèm theo Quyết định số 866/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của HĐQT VCB) và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (kèm theo Quyết định số 868/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của HĐQT VCB).

3. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 59 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 92 nội dung để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT.

Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2023 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2023 của VCB - đã công bố trên website của VCB.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa VCB, công ty con, công ty do VCB nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VCB với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Chi tiết giao dịch tại Phụ lục 04 Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2023 của VCB - đã công bố trên website của VCB

5. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của HĐQT trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực phấn đấu trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. HĐQT đã thể hiện vai trò nổi bật trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, có đóng góp tích cực, quan trọng vào kết quả hoạt động chung của VCB.

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

6. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Trong năm 2023, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban.

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.

7. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (BDH) được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của VCB.

Định kỳ hàng tháng HĐQT tổ chức họp phiên toàn thể đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, phân tích thị trường, từ đó, quyết nghị những chủ trương, định hướng chỉ đạo kịp thời, sát với thực tiễn. Tại phiên họp toàn thể này, BDH

báo cáo về mọi mặt hoạt động của ngân hàng; báo cáo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; báo cáo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT. HĐQT phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai các công việc theo thẩm quyền. Định kỳ hàng tuần, HĐQT họp để giải quyết, xử lý kịp thời các công việc, hồ sơ và các vấn đề phát sinh từ hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền, chức năng của HĐQT.

Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của BDH còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo hàng tháng do Ban Kiểm soát lập.

Trong năm 2023, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo các mặt hoạt động kinh doanh của VCB theo đúng định hướng và các mục tiêu chiến lược; các giải pháp đều được triển khai tích cực, đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và mục tiêu đề ra. BDH đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ VCB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của VCB.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024

Bối cảnh trong nước và quốc tế dự báo sẽ có những thời cơ và thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Các tổ chức quốc tế dự báo kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng thấp hơn so với mức tăng trưởng toàn cầu trung bình trong giai đoạn 2000 - 2019.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 ở mức 6% - 6,5%, đồng thời kiên định mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát dưới 4,5%. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được triển khai, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt phù hợp với hoàn cảnh mới; mục tiêu tăng trưởng tín dụng toàn ngành năm 2024 dự kiến ở mức 15%.

2. Định hướng hoạt động năm 2024

Tiếp tục phương châm hành động “*Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững*” và quan điểm chỉ đạo, điều hành “*Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo*”, trên cơ sở Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế

hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
(1). Tổng tài sản	Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao.
(2). Huy động vốn TT1	Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao.
(3). Tín dụng	Công văn số 3453/NHNN-TCKT ngày 24/4/2024 của NHNN giao mức tăng trưởng tối đa 15,93% và thực hiện theo thông báo của NHNN.
(4). Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN	< 1,5%.
(5). Lợi nhuận trước thuế	Theo phê duyệt của NHNN.

Đề xuất ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo ý kiến chính thức của NHNN.

Theo đó, định hướng chính trên một số lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động kinh doanh

(i) Tiếp tục thực hiện 6 đột phá sau:

- ✓ Triển khai quyết liệt Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và Kế hoạch chuyển đổi theo tiến độ đã phê duyệt, đảm bảo chất lượng. Xây dựng chiến lược đổi mới sáng tạo nhằm kiện toàn chiến lược của VCB, tăng cường nền tảng thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược đến 2030.
- ✓ Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng nguồn nhân lực thích ứng cho chuyển đổi số. Phát triển văn hóa số và mở rộng ứng dụng phương pháp làm việc Agile.
- ✓ Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; từng bước hình thành hệ sinh thái, phát huy thế mạnh tổng thể của toàn hệ thống VCB.
- ✓ Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm dịch vụ trên kênh số.
- ✓ Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách; đặc biệt là các cơ chế, chính sách đầu tư mua sắm, tuyển dụng và tạo động lực cho cán bộ.

- ✓ Triển khai Phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng yếu kém.
- (ii) *Thực hiện 3 trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh*
 - ✓ Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng hiệu quả, bền vững, đảm bảo chất lượng; gia tăng tỷ lệ và chất lượng tài sản đảm bảo. Tăng trưởng tín dụng bán buôn gắn với phát triển khách hàng và dịch vụ; Tăng trưởng tín dụng bán lẻ gắn với từng bước chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, ưu tiên cho vay sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Cải thiện tích cực tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ. Tăng cường năng lực cung ứng sản phẩm dịch vụ trên kênh số và nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm của khách hàng.
 - ✓ Gia tăng hiệu quả công tác quản lý vốn; tối ưu hoá danh mục đầu tư góp vốn dài hạn, tổ chức thoái vốn và đầu tư mới đảm bảo bền vững và hiệu quả. Phát triển mạnh mẽ vị thế tạo lập thị trường của VCB.
- (iii) *Huy động vốn*
 - ✓ Điều hành tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn.
 - ✓ Xây dựng kế hoạch huy động vốn theo từng khách hàng/nhóm khách hàng (đối với bán buôn) và hiệu suất bán hàng (đối với bán lẻ), nâng cao hiệu quả công tác huy động vốn.
 - ✓ Tăng cường huy động vốn không kỳ hạn bằng các giải pháp đa dạng và chú trọng việc gia tăng đẩy mạnh chuyển dịch khách hàng lên kênh số.
- (iv) *Tín dụng*
 - ✓ Tăng trưởng tín dụng theo định hướng khách hàng, ngành hàng.
 - ✓ Mở rộng tín dụng ngắn hạn gắn với các sản phẩm dịch vụ đi kèm. Triển khai các Chương trình cho vay gắn với phát triển quan hệ tổng thể với khách hàng (bao gồm TTQT-TTMM, tiền gửi ngoại tệ, tiền gửi không kỳ hạn...).
 - ✓ Giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động và chất lượng tín dụng của khách hàng.
- (v) *Quản trị rủi ro*
 - ✓ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng danh mục tín dụng theo ngành, lĩnh vực. Theo dõi sát diễn biến thị trường để có các điều chỉnh kịp thời về chính sách tín dụng, chính sách bảo đảm và định hướng tăng trưởng tín dụng.
 - ✓ Thường xuyên rà soát, đánh giá khách hàng, chất lượng tài sản đảm bảo. Có biện pháp quyết liệt rút giảm dư nợ, bổ sung tài sản đảm bảo đối với khách

hàng có tình hình tài chính suy giảm, khách hàng tiềm ẩn rủi ro.

- ✓ Tăng cường ứng dụng các mô hình cảnh báo sớm để nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, có biện pháp ứng xử phù hợp, kịp thời.
- ✓ Tăng cường công tác xử lý thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý DPRR, triển khai mạnh mẽ các giải pháp thu hồi nợ ngay từ đầu năm.
- ✓ Tập trung nguồn lực, triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro.
- ✓ Nâng cao năng lực và triển khai các giải pháp hiệu quả để kiểm soát rủi ro an toàn hệ thống CNTT, đặc biệt rủi ro an toàn thông tin mạng.
- ✓ Triển khai quyết liệt đúng lộ trình kế hoạch để triển khai thí điểm Basel III vào Quý I/2025.

(vi) Hoạt động dịch vụ

- ✓ Triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ.
- ✓ Duy trì, phát huy lợi thế trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ, thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại thông qua đa dạng hóa danh mục khách hàng, phát triển khách hàng mới, phát triển sản phẩm mới có lợi thế cạnh tranh.
- ✓ Phát suy sức mạnh tổng hợp toàn hệ thống, phối hợp với VCBF, VCBS và các đối tác phát triển các dịch vụ quản lý tài chính và tư vấn đầu tư. Phát triển các mảng hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, thủ tục góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp.
- ✓ Tiếp tục mở rộng liên kết với các đối tác cung cấp dịch vụ phi ngân hàng, các công ty Fintech để gia tăng số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng số.
- ✓ Tiếp tục quy hoạch lại các kênh số đảm bảo hiệu quả; phát triển các kênh phân phối phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng đặc thù.

2.2. Công tác quản trị điều hành

(i) Quản trị và phát triển nguồn nhân lực

- ✓ Tiếp tục thực hiện chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường số hóa trong công tác quản trị nhân sự, cải thiện chất lượng dữ liệu trên hệ thống quản trị nhân sự.
- ✓ Kiện toàn mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ Sở chính và Chi nhánh, tập trung quản trị và điều hành theo các Khối hoạt động. Hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác tuyển dụng, quản lý, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ; rà soát chế độ đãi ngộ, tạo động lực cho cán bộ.

- ✓ Khẩn trương tổ chức tuyển dụng, đào tạo đảm bảo đủ nguồn lực cho các đơn vị triển khai nhiệm vụ được giao.
- ✓ Nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo đội ngũ nhân viên tài năng.
- ✓ Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hoạt động đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Xây dựng cơ chế để mở rộng và tận dụng đội ngũ giảng viên nội bộ của VCB.

(ii) *Công nghệ thông tin & Chuyển đổi số*

- ✓ Triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng kế hoạch chuyển đổi cho năm 2024 và 2025 trên cơ sở Lộ trình kế hoạch hành động chuyển đổi.
- ✓ Triển khai các giải pháp phát triển sản phẩm, dịch vụ số gắn với nâng cao năng lực về công nghệ, phân tích dữ liệu và năng lực số hóa.
- ✓ Phát triển hệ sinh thái số hợp tác với bên thứ ba.
- ✓ Tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- ✓ Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

(iii) *Các dự án chuyển đổi và công tác khác*

- ✓ Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các dự án hỗ trợ chuyển đổi số và đảm bảo chất lượng các dự án trọng điểm đang ở giai đoạn triển khai.
- ✓ Đẩy nhanh tiến độ triển khai (+). Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2018, và (+). Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Với nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống, VCB sẽ tập trung nguồn lực, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2024, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của VCB đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**



Đỗ Việt Hùng

PHỤ LỤC 01

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Căn cứ Khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, Thành viên độc lập HĐQT báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT VCB năm 2023 như sau:

1. Cơ cấu tổ chức HĐQT VCB

Cơ cấu tổ chức của HĐQT VCB bảo đảm tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật chuyên ngành về cơ cấu thành viên độc lập.

2. Cơ chế vận hành hoạt động

Trong năm 2023, HĐQT VCB đã tổ chức họp 59 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 96 nội dung để định hướng chiến lược, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT. Các phiên họp HĐQT, các trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức đầy đủ, hợp lệ đảm bảo trình tự, thủ tục, thể thức theo quy định.

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) tuân thủ theo các quy định của NHNN và pháp luật hiện hành. Các Ủy ban đã tham mưu kịp thời cho HĐQT theo từng lĩnh vực, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quy chế tổ chức, hoạt động của từng Ủy ban.

3. Kết quả công tác quản trị và giám sát

Năm 2023, tiếp tục quán triệt phương châm hành động **“Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững”** và quan điểm chỉ đạo điều hành **“Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo”** trên cơ sở bám sát Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030, HĐQT đã xác định hoạt động ngân hàng năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức khi kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế diễn biến không thuận; do đó, công tác quản trị điều hành cần được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Với nỗ lực lớn, trách nhiệm và quyết tâm cao, VCB đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, tiếp tục dẫn đầu hệ thống ngân hàng về quy mô lợi nhuận, chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh.

Công tác quản trị ngân hàng được HĐQT đặc biệt chú trọng với các hoạt động

nổi bật trong năm 2023, bao gồm:

- Chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT đã chủ động xây dựng định hướng và thống nhất thông qua các chủ trương chỉ đạo hoạt động năm 2023, đề ra phương châm hành động và quan điểm điều hành kinh doanh năm 2023, thông qua các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2023 của toàn hệ thống và các chi nhánh; giao chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác và kế hoạch kinh doanh cho các khối, các phòng, ban, trung tâm, đơn vị tại Trụ Sở chính.

- HĐQT đã tổ chức thành công hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2023 đến cán bộ chủ chốt toàn hệ thống để quán triệt các văn bản chỉ đạo, chế độ chính sách, kế hoạch hành động, các Chỉ thị của NHNN.

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động điều phối và chỉ đạo kịp thời, sâu sát các nhiệm vụ theo chủ trương, Nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các TV HĐQT trực tiếp tham gia, có ý kiến, chủ trì các hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh khu vực, hội nghị sơ kết và làm việc với các chi nhánh theo phân công để nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn và tham mưu cho HĐQT ban hành định hướng đối với các chi nhánh.

- HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và ban hành, triển khai nhiều quy định, quy chế, chính sách mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, quản lý rủi ro và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án chuyển đổi theo đúng định hướng, tiến độ đã đề ra, đẩy mạnh chuyển đổi số hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, đồng thời tiếp tục yêu cầu cụ thể hóa kế hoạch thực hiện, bao gồm các đề xuất về nguồn lực, bộ máy quản trị để triển khai kế hoạch hành động chuyển đổi.

- Tích cực đẩy mạnh công tác an sinh xã hội vì cộng đồng. Năm 2023, VCB cam kết/Thực hiện các chương trình an sinh xã hội với tổng số tiền ~ 506/309 tỷ đồng.

Kết luận: Hoạt động của HĐQT VCB trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2023, HĐQT VCB

tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống triển khai đạt các kết quả kinh doanh tích cực, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. HĐQT đã thể hiện vai trò nổi bật trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, có đóng góp tích cực, quan trọng vào kết quả hoạt động chung của VCB.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Vũ Viết Ngoạn

PHỤ LỤC 02

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

VCB có 02 Ủy ban thuộc HĐQT là: Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) và pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động...), bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ, giới hạn/hạn chế và khẩu vị rủi ro của VCB. Trong năm 2023, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ. Ngoài ra, UBQLRR cũng tổ chức và/hoặc tham gia nhiều buổi tọa đàm, trao đổi với các chuyên gia đầu ngành, UBQLRR tại các ngân hàng bạn, trên cơ sở đó, kịp thời tham mưu, đề xuất với HĐQT các chính sách, chiến lược, biện pháp quản lý rủi ro phù hợp

Ủy ban Nhân sự (UBNS) có vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của VCB. UBNS đã tích cực, chủ động trong việc tham mưu, đánh giá, đề xuất quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, kiện toàn mô hình tổ chức theo các Khối và phát triển mạng lưới, nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của VCB.

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Kinh tế thế giới năm 2023 bị phủ sóng bởi nhiều “con gió ngược”: xung đột địa chính trị, lạm phát tăng cao, lãi suất tăng dồn dập. Các “con gió ngược” tiếp tục đẩy thế giới trải qua một năm âm ảm với mức tăng trưởng khoảng 3,1%.

Với sự chỉ đạo điều hành linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua “con gió ngược”. Tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,05%. Kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt ~681 tỷ USD. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt ~37 tỷ USD, tăng ~32% so với 2022.

Trong khi Ngân hàng Trung ương (NHTW) trên thế giới dồn dập tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có điều hành khác biệt và thực hiện thành công 2 mục tiêu kép: lạm phát kiểm soát dưới mục tiêu 4,5% và lãi suất giảm 4 lần trong năm 2023 với mức giảm 0,5% - 2%. Với nỗ lực điều hành chính sách đồng bộ, linh hoạt, tín dụng năm 2023 tăng 13,71% so với 2022, tỷ giá kiểm soát ổn định với mức tăng ~3%.

1. Kết quả kinh doanh của VCB

Bám sát chỉ đạo điều hành của NHNN, Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) quán triệt phương châm hành động và quan điểm chỉ đạo điều hành thực hiện định hướng, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, nhất quán xuyên suốt để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- ✓ Huy động vốn thị trường I đạt 1.405.610 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2022. Dư nợ tín dụng đạt 1.280.547 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2022.
- ✓ Tỷ lệ nợ nhóm 2 kiểm soát ở mức ~0,43%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát ở mức ~0,99%.

- ✓ Doanh số thanh toán, sử dụng thẻ tăng lần lượt 24% và 20,5% so với năm 2022. Phát triển khách hàng có thẻ TDQT/GNQT tăng 12%/102% so với năm 2022.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế vượt 41.244 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm trước, hoàn thành kế hoạch NHNN giao.
- ✓ Chỉ số ROAA và ROAE duy trì ở mức cao, tương ứng là 1,81% và 21,99%. Hệ số an toàn vốn CAR đạt 11,39%.
- ✓ VCB được ghi danh trong 100 ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất thế giới.

2. Kết quả công tác điều hành

Để thực hiện thành công phương châm hành động “**Chuyển đổi, Hiệu quả, Bền vững**” mang lại kết quả của 06 đột phá và 03 trọng tâm chuyển dịch cơ cấu kinh doanh, Ban Điều hành đã xây dựng hành động và chỉ đạo “**Trách nhiệm – Quyết liệt – Sáng tạo**” xuyên suốt trong toàn hệ thống.

2.1. Về công tác nguồn vốn – sử dụng vốn

- ✓ Chỉ đạo quyết liệt tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm 2023 nhưng kiên định không hạ chuẩn. Tiếp tục điều hành tăng trưởng tín dụng tập trung cho vay nhóm ngành mở rộng; nhóm khách hàng có năng lực tài chính, có khả năng chống đỡ rủi ro.
- ✓ Chủ động và trách nhiệm điều chỉnh giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.
 - VCB đã triển khai giảm lãi suất 0,5%/năm cho toàn bộ khách hàng có dư nợ hiện hữu bằng VND.
 - Giảm 46 đợt lãi suất cho vay đối với khách hàng SMEs và thẻ nhân, 8 đợt giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp. Kết quả, VCB đã giảm hơn 6.000 tỷ đồng cho gần 290.000 khách hàng với quy mô dư nợ vay lên tới gần 1,1 triệu tỷ đồng.
- ✓ Nguồn vốn được điều chỉnh hợp lý thông qua 13 đợt giảm lãi suất huy động để có cơ sở giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng.

2.2. Tổ chức triển khai các chương trình, chính sách phát triển khách hàng để mở rộng cơ sở khách hàng và sản phẩm dịch vụ

- ✓ Là 1 trong 6 ngân hàng đầu tiên triển khai thành công Apple Pay. Ra mắt thành công thẻ Vietcombank Visa Infinite với các đặc quyền vượt trội mang đến cho khách hàng những trải nghiệm độc bản.

- ✓ Triển khai và đưa vào vận hành thành công hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã củng cố thêm hình ảnh, thương hiệu và lợi ích cho VCB.
- ✓ Triển khai kinh doanh trên thị trường tài chính quốc tế nhằm đa dạng hoá sản phẩm đầu tư và tối đa hóa hiệu quả.
- ✓ Tổ chức ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện với các tập đoàn, tổng công ty.
- ✓ Tổ chức các chương trình hội nghị tri ân khách hàng có ý nghĩa. Triển khai 52 chương trình khuyến mại và 03 chương trình chăm sóc khách hàng trong hoạt động bán lẻ.

2.3. *Chương trình chuyển đổi và đổi mới sáng tạo được triển khai quyết liệt để tạo nền tảng phát triển dài hạn*

- ✓ Hoàn thành Dự án rà soát chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến năm 2030 làm kim chỉ nam triển khai các chương trình hành động đảm bảo từng bước thực hiện các mục tiêu đặt ra.
- ✓ Golive thành công các dự án trọng điểm có tác dụng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, nâng cao công tác quản trị, vận hành quy trình.
- ✓ Triển khai hệ thống định giá tài sản đảm bảo đã hỗ trợ rút ngắn thời gian thẩm định TSBD.

2.4. *Kiến toàn nhân sự, sắp xếp mô hình tổ chức, tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực*

- ✓ Kiến toàn nhân sự cấp cao: thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Thành lập mới Khối Pháp chế & Tuân thủ, Khối Vốn & Thị trường.
- ✓ Triển khai đưa 05 chi nhánh mới vào hoạt động, có hiệu quả kinh doanh ngay trong 6 tháng hoạt động.
- ✓ Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng kế hoạch kinh doanh của VCB.

2.5. *An toàn hệ thống được giám sát chặt chẽ và tăng cường công tác quản trị rủi ro*

- ✓ Tổ chức triển khai công tác tự rà soát, thành lập đoàn kiểm tra đột xuất tại các chi nhánh/PGD nhằm đảm bảo an toàn và phát hiện sớm các rủi ro có thể xảy ra.
- ✓ Triển khai nhanh, gọn việc khắc phục và đóng các kiến nghị kết luận thanh

tra, xử phạt hành chính để đảm bảo VCB đáp ứng tốt nhất các tiêu chuẩn xếp hạng Tổ chức tín dụng (TCTD) theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 v/v Quy định xếp hạng TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

- ✓ Tổ chức triển khai luân chuyển nhân sự kiểm tra, kiểm toán chéo giữa các khu vực.

2.6. Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội và các hoạt động khác

- ✓ Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập VCB (1963-2023) và đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động do Đảng và Nhà nước trao tặng.
- ✓ Là doanh nghiệp duy nhất trong 5 tập thể được vinh danh tại Chương trình “Vinh quang Việt Nam” lần thứ 18 có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ✓ Lần thứ 4 liên tiếp được đánh giá là Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động. Lần thứ 8 liên tiếp được bình chọn là ngân hàng có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam.
- ✓ VCB được tuyên dương là Đơn vị nộp thuế tiêu biểu trong 3 năm liên tục 2020-2022.
- ✓ Tích cực đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội trong năm 2023 với tổng cam kết tài trợ lên đến 506 tỷ đồng và đã triển khai thực tế 309 tỷ đồng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024 sẽ lạc quan hơn triển vọng kinh tế thế giới nhờ nỗ lực điều hành kịp thời của Chính phủ tiếp tục phát huy tác dụng. Tăng trưởng kinh tế đặt mục tiêu ở mức 6% - 6,5%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5%.

Trong năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì chính sách lãi suất ở mức thấp nhằm hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh. Chính sách tỷ giá được điều hành linh hoạt. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 2024 ở mức 15% sẽ tạo điều kiện để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ năm 2024 và NHNN về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành ngân hàng, kết nối với mục tiêu chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và quán triệt phương châm hành động: “*Chuyển đổi, Hiệu quả, Bền vững*”, quan điểm chỉ đạo điều hành “*Trách nhiệm – Quyết liệt – Sáng tạo*” triển khai thành công các mục tiêu kinh doanh.

Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
(1). Tổng tài sản	Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao.
(2). Huy động vốn TT1	Tăng 8% và điều chỉnh phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng được giao.
(3). Tín dụng	Công văn số 3453/NHNN-TCKT ngày 24/4/2024 của NHNN là giao mức tăng trưởng tối đa 15,93% và thực hiện theo thông báo của NHNN.
(4). Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN	< 1,5%.
(5). Lợi nhuận trước thuế	Theo phê duyệt của NHNN.

NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2024

- Từng bước chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh đảm bảo từng trụ cột tăng trưởng bền vững**
 - ✓ Tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng tín dụng ngành, tập trung ưu tiên tăng trưởng tín dụng vào những ngành mở rộng. Mở rộng tín dụng ngắn hạn gắn với các sản phẩm dịch vụ đi kèm.
 - ✓ Chuyển dịch, gia tăng tỷ trọng tín dụng bán buôn và tập trung tăng trưởng ngay từ đầu năm.
 - ✓ Tín dụng bán lẻ: (i) gia tăng tỷ trọng cho vay sản xuất kinh doanh, (ii) duy trì thế mạnh cho vay bất động sản tiêu dùng và cho vay phục vụ đời sống, (iii) Đẩy mạnh các phương thức cho vay tiêu dùng không TSBD.
 - ✓ Phát triển dịch vụ quản lý tài chính và sản phẩm đầu tư dành cho các phân khúc khách hàng bán lẻ trọng tâm.
 - ✓ Phát triển các mảng hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp. Mở rộng liên kết với các đối tác cung cấp dịch vụ phi ngân hàng, các công ty Fintech.
 - ✓ Điều hành linh hoạt, hiệu quả lãi suất huy động vốn, lãi suất cho vay và giá vốn nội bộ phù hợp với diễn biến thị trường, định hướng kinh doanh.
 - ✓ Bám sát diễn biến thị trường để điều chỉnh, cung ứng các sản phẩm phái sinh đáp ứng yêu cầu của các tệp khách hàng khác nhau.
 - ✓ Tối ưu hoá, kiểm soát tốt rủi ro, nâng cao hiệu quả danh mục đầu tư GTCC và đầu tư góp vốn dài hạn.

2. Triển khai quyết liệt sáng kiến, mục tiêu Chiến lược phát triển và kế hoạch chuyển đổi đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng

- ✓ Triển khai đúng tiến độ Chương trình hành động của các Khối nhằm thực hiện Chiến lược phát triển VCB đến 2025 và tầm nhìn tới 2030.
- ✓ Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng các công nghệ mới và các phương pháp hiện đại trong phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- ✓ Xây dựng nền tảng dữ liệu mới theo các chuẩn mực, kiến trúc hiện đại hướng đến chuẩn hoá cho phân tích kinh doanh.
- ✓ Tập trung đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số ngân hàng bán lẻ, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đẩy nhanh tiến độ và chất lượng chuyển dịch khách hàng lên kênh số.

3. Phát triển khách hàng và sản phẩm dịch vụ

- ✓ Về công tác phát triển khách hàng: Tiếp tục mở rộng phát triển khách hàng hiện tại có chất lượng tốt; Đẩy mạnh bán hàng theo chuỗi và hệ sinh thái; Triển khai các Chương trình thi đua phát triển khách hàng; Tổ chức bán hàng phù hợp với từng phân khúc khách hàng.
- ✓ Về công tác phát triển sản phẩm và dịch vụ: Cải tiến, hoàn thiện và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng; Phát triển sản phẩm ngân hàng đầu tư, sản phẩm chuỗi; Phát triển các sản phẩm dịch vụ phù hợp cho các phân khúc khách hàng; Đẩy mạnh hợp tác với các công ty Fintech, công ty dịch vụ tài chính và thương mại điện tử.

4. Kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế chính sách tạo điều kiện hỗ trợ thúc đẩy hoạt động kinh doanh

- ✓ Tiếp tục thực hiện chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực.
- ✓ Hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác tuyển dụng, quản lý, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo đội ngũ nhân viên tài năng.
- ✓ Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hoạt động đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ.
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định nội bộ về quản lý và xử lý thu hồi nợ, hoạt động cấp tín dụng.
- ✓ Nghiên cứu ban hành mới các quy trình, chính sách nội bộ về cơ chế đãi ngộ và tuyển dụng lao động trong hệ thống VCB.

5. Triển khai hoạt động kinh doanh an toàn gắn chặt với hiệu quả, đảm bảo tăng trưởng và phát triển bền vững

- ✓ Tiếp tục triển khai các giải pháp gia tăng năng lực tài chính. Triển khai có hiệu quả hoạt động quản trị tài chính từ công tác lập kế hoạch, giám sát và điều hành tài chính. Kiểm soát chi phí hoạt động gắn với hiệu quả tài chính, tăng trưởng doanh thu.
- ✓ Quản lý chặt chẽ các khoản nợ được cơ cấu lại, hạn chế chuyển nợ xấu. Tăng cường công tác xử lý thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý Dự phòng rủi ro (DPRR).
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng danh mục tín dụng theo ngành, lĩnh vực. Tối ưu hóa danh mục tín dụng và rút giảm dư nợ cho vay lãi suất thấp không đem lại lợi ích tổng thể.
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, linh hoạt điều hành công tác cân đối vốn, lãi suất và tỷ giá, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.
- ✓ Thường xuyên rà soát, đánh giá khách hàng, chất lượng tài sản đảm bảo. Có biện pháp quyết liệt rút giảm dư nợ, bổ sung tài sản đảm bảo đối với khách hàng có tình hình tài chính suy giảm, khách hàng tiềm ẩn rủi ro.
- ✓ Tăng cường kiểm soát rủi ro hoạt động, rủi ro đạo đức tại Phòng Giao dịch. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm.
- ✓ Nâng cao năng lực và triển khai các giải pháp hiệu quả để kiểm soát rủi ro an toàn hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT), đặc biệt rủi ro an toàn thông tin mạng.

6. Công tác quản trị khác

- ✓ Thực hiện Phương án chuyển giao bắt buộc khi được phê duyệt.
- ✓ Lan tỏa giá trị nhân văn qua các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng.
- ✓ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quan hệ nhà đầu tư nhằm nâng cao uy tín, hình ảnh thương hiệu VCB. M

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Ban kiểm soát (“BKS”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“ĐHĐCĐ”) một số nội dung cơ bản như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Ban kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 ngày 21/04/2023 đã bầu 04 (bốn) thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ngày 24/11/2023, ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với bà La Thị Hồng Minh để nhận nhiệm vụ công tác khác. Đến thời điểm tháng 4/2024, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“VCB”) gồm 03 (ba) thành viên: Ông Lại Hữu Phước - Trưởng BKS, bà Đỗ Thị Mai Hương – Thành viên và bà Trần Mỹ Hạnh – Thành viên.

Các đơn vị trực thuộc BKS gồm phòng Kiểm toán nội bộ và phòng Giám sát hoạt động.

1.2. Các cuộc họp của BKS và kết luận, kiến nghị của BKS:

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức những phiên họp định kỳ để xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS bao gồm: tổng kết hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023; chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán cho VCB cho năm tài chính 2024; kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm

2022 và nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; sơ kết hoạt động của BKS 06 tháng/09 tháng và định hướng công việc của BKS cho kỳ tiếp theo; các công việc liên quan đến nhân sự của BKS; phân công nhiệm vụ giữa các thành viên BKS; kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.

Các phiên họp BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham dự đầy đủ các thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Ngoài ra hàng tháng, BKS tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị thuộc BKS để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của VCB, đồng thời đánh giá kết quả thực hiện công việc của các thành viên BKS và các đơn vị thuộc BKS.

Từ kết quả kiểm toán và giám sát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ VCB và các quy định nội bộ khác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn, bền vững của VCB.

1.3. Kết quả hoạt động của các thành viên BKS; thù lao, chi phí hoạt động và các quyền lợi khác của BKS:

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ VCB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất của BKS, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của VCB. Mức thù lao năm 2023 đối với thành viên Hội đồng quản trị ("**HDQT**") và thành viên BKS đã chi là 0,065% lợi nhuận hợp nhất sau thuế, trong phạm vi được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 (tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế).

2. Về giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của VCB; giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của VCB

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp giao ban của Ban Điều hành (BDH), thực hiện giám sát thông qua các báo cáo, thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VCB, tổ chức giám sát, kiểm toán đánh giá các hoạt động của VCB. BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các định hướng, mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, các kế hoạch do HĐQT ban hành. Trong năm 2023, VCB đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền: triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng; xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 156/NQ-VCB-HĐQT.m ngày 04/04/2023 và Nghị quyết số 311/NQ-VCB-HĐQT ngày 29/6/2023; xây dựng và hoàn thiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; xây dựng và 2 lần xin ý kiến NHNN về dự thảo Quy chế tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực quản trị, điều hành; phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán; chủ động thực hiện và báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025... Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của VCB theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ với phương châm Chuyển đổi – Hiệu quả – Bền vững và phù hợp với chỉ đạo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn, thách thức, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế yếu, tuy chưa hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao nhưng các chỉ tiêu kinh doanh của VCB đều có sự tăng trưởng tốt so với năm 2022:

- Tổng tài sản đạt 1.839.613 tỷ đồng, tăng 1,4% so với năm 2022.
- Dư nợ tín dụng đạt 1.280.547 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2022, trong giới hạn tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao.
- Tổng huy động vốn đạt 1.405.610 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2022.
- VCB tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu. Dư nợ xấu nội bảng là 12.634 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 0,99%. Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu nội bảng là 227%.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 41.244 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022.

- Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: VCB luôn duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của NHNN.

3. Về giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, Tổng Giám đốc; việc thực hiện quyền, chức trách của Người đại diện phần vốn nhà nước tại VCB

3.1. Công tác giám sát của BKS:

Công tác giám sát được thực hiện qua việc rà soát, đánh giá, phân tích các báo cáo của HĐQT, BDH, các Phòng/Ban/Trung tâm/Đơn vị tại Trụ sở chính, báo cáo kiểm tra/kiểm toán nội bộ đối với các mảng hoạt động; giám sát danh mục khách hàng, tình hình cấp tín dụng theo ngành hàng, tình hình cấp tín dụng đối với các khách hàng và người có liên quan có dư nợ lớn của VCB; giám sát hoạt động đầu tư mua sắm, tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động đầu tư góp vốn mua cổ phần; giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết/quyết định của HĐQT để thực hiện các định hướng chỉ đạo của ĐHĐCĐ... Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán, BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với HĐQT, BDH trong việc ban hành các văn bản quy định, chính sách nội bộ; các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của VCB.

3.2. Đánh giá tính tuân thủ pháp luật và chấp hành các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, NHNN đối với hoạt động quản trị, điều hành:

Trong năm 2023, HĐQT và BDH đã chủ động xây dựng các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN; triển khai quyết liệt, hiệu quả các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng nhằm góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc ưu tiên định hướng tín dụng cho các ngành phát triển bền vững; thực hiện nghiêm và thường xuyên giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, NHNN về lãi suất, các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn, kiểm soát nội bộ; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; chú trọng công tác đảm bảo

an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán... Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH đã tuân thủ quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VCB.

Trong năm 2023, Người đại diện vốn nhà nước tại VCB đã thực hiện nghiêm các quy định và chỉ đạo của Chính phủ, NHNN trong quản lý, tổ chức hoạt động; chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả vốn nhà nước được giao; tích cực chủ động truyền thông các chủ trương, cơ chế chính sách về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Người đại diện vốn Nhà nước tại VCB đã thực hiện xin ý kiến NHNN đối với các nội dung sau: Kế hoạch nhận chuyển giao bắt buộc một TCTD yếu kém; việc phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, thù lao; việc kiện toàn nhân sự cấp cao; chủ trương vay nợ nước ngoài; sửa đổi hợp đồng mua cổ phần với Mizuho; chủ trương mua phần vốn góp của các đối tác tại Công ty VBB. Người đại diện vốn Nhà nước tại VCB đã thực hiện các báo cáo định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện các công việc theo ý kiến phê duyệt của NHNN đúng quy định.

4. Về giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của doanh nghiệp

4.1. Về hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ và tổ chức rà soát định hàng năm để đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của kiểm toán nội bộ, phù hợp với các thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ và đáp ứng tuân thủ các quy định của NHNN cũng như các văn bản, quy định pháp luật liên quan, đảm bảo phù hợp và thống nhất với các quy định nội bộ của VCB.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN (Thông tư 13), Điều lệ VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định tại quy chế kiểm toán nội bộ thông qua việc: (i) Chỉ đạo và giám sát Phòng Kiểm toán nội bộ trong việc triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ (phê duyệt kế hoạch công việc, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán, chỉ đạo và giám sát việc triển khai kế hoạch kiểm toán và các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ và phân công của BKS); (ii) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của

kiểm toán nội bộ; (iii) Đánh giá tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Kiểm toán nội bộ; (iv) Chỉ đạo xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của NHNN, Kiểm toán độc lập, các cơ quan chức năng khác và Ban lãnh đạo VCB.

Trong năm 2023, Phòng Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán được phê duyệt, bao gồm 28 chuyên đề kiểm toán mang tính hệ thống về các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng như: hoạt động tín dụng; hoạt động kế toán, mua sắm, xây dựng cơ bản; hoạt động bán lẻ, phòng chống rửa tiền, quản lý ngoại hối; hoạt động quản lý rủi ro; hoạt động CNTT; hoạt động của các chi nhánh, công ty con và văn phòng đại diện. Ngoài ra, BKS đã thực hiện rà soát, đánh giá việc cấp tín dụng đối với 100 khách hàng có dư nợ cấp tín dụng lớn nhất đến Quý II/2023 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước tại công văn số 2406/TTGSNH4 ngày 07/06/2023; thực hiện đánh giá độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB theo các yêu cầu tại Thông tư 13. Kết quả kiểm toán ghi nhận các hoạt động của VCB về cơ bản đã tuân thủ các quy định của pháp luật, của NHNN và các quy định nội bộ, một số trường hợp còn tồn tại, sai sót được ghi nhận qua kiểm toán đã được các đơn vị nghiêm túc tiếp thu và chỉnh sửa. Căn cứ kết quả kiểm toán, Phòng kiểm toán nội bộ đã đưa ra các kiến nghị và đề xuất biện pháp xử lý đối với những vấn đề tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm toán nội bộ; tổ chức theo dõi, đánh giá và báo cáo việc thực hiện kiến nghị kiểm toán, việc chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đối với các đơn vị, cá nhân liên quan về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán. Hoạt động kiểm toán nội bộ đã đảm bảo các nguyên tắc độc lập, khách quan, chuyên nghiệp và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ quy định tại Quy chế Kiểm toán nội bộ.

VCB đã hoàn thành và gửi NHNN các báo cáo về hoạt động kiểm toán nội bộ đúng thời hạn theo quy định của NHNN như: Báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 13, Báo cáo kiểm toán nội bộ đối với hoạt động phòng chống rửa tiền, báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các báo cáo khác theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra Giám sát NHNN.

4.2. Về quản lý, phòng ngừa rủi ro, báo cáo và quản trị nội bộ khác:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện các chuyên đề kiểm toán về

hoạt động quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) và định kỳ kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản và vốn theo quy định của VCB, phù hợp với yêu cầu tại Thông tư 13. Về cơ bản, VCB đã tuân thủ đầy đủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

Hoạt động quản lý rủi ro được triển khai theo mô hình ba tuyến bảo vệ, mỗi tuyến bảo vệ thực hiện vai trò, trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, phù hợp với quy định tại Thông tư 13. VCB tiếp tục triển khai quản lý rủi ro theo đúng chiến lược đã đề ra, bao gồm nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan trong mọi trường hợp, trở thành ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất, tiên phong trong việc áp dụng một cách hoàn chỉnh các mô hình, phương thức quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và không ngừng nâng cao văn hóa quản trị rủi ro. Khối quản lý rủi ro tiếp tục nghiên cứu, triển khai nhiều dự án, sáng kiến chuyển đổi nhằm nâng cao năng lực, hướng tới các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến. VCB đã sửa đổi, ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro, thực hiện phân tách Khối Quản lý rủi ro và tuân thủ thành hai khối độc lập (Khối Pháp chế tuân thủ và Khối Quản lý rủi ro do hai thành viên Ban Điều hành phụ trách), tạo điều kiện tăng cường hiệu quả hoạt động của từng khối.

Hệ thống hạn mức quản lý rủi ro được thiết lập đầy đủ cho từng loại hình rủi ro, phù hợp với khẩu vị rủi ro và các chiến lược rủi ro của ngân hàng cũng như các yêu cầu từ NHNN và các cơ quan quản lý, được định kỳ rà soát, đánh giá lại và cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi cần thiết cho phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro. Công tác nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tại VCB được thực hiện đầy đủ đối với các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

VCB đã thiết lập cơ chế báo cáo rủi ro và kênh thông tin báo cáo định kỳ hàng ngày/ hàng tuần/ hàng tháng/ hàng quý về trạng thái rủi ro và tình hình tuân thủ các giới hạn, hạn mức rủi ro từ các đơn vị, bộ phận chức năng gửi đến các bên liên quan và lãnh đạo cấp cao. VCB đã xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo nội bộ định kỳ, theo từng loại hình rủi ro, kịp thời báo cáo tới HĐQT, BDH, BKS, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro... để phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

VCB đã ban hành và thường xuyên cập nhật, rà soát các quy định nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ kinh doanh; quy định cụ thể và thường xuyên rà soát các chỉ tiêu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, phù hợp với quy định của NHNN.

5. Về giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính:

BKS thường xuyên giám sát hoạt động tài chính kế toán thông qua việc rà soát các văn bản về chính sách, chế độ tài chính – kế toán và xem xét, đánh giá công tác quản lý tài chính của VCB. Trong năm 2023 và đầu năm 2024, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo giữa niên độ năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 của VCB. Kết quả thẩm định xác nhận báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và Báo cáo giữa niên độ năm 2023 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của VCB và các công ty con, được trình bày theo quy định của NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VCB và các công ty con tại thời điểm 31/12/2023.

Các chỉ tiêu cơ bản về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2023 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của VCB năm 2023 như sau:

1. Tổng tài sản:	1.839.613 tỷ đồng
2. Vốn chủ sở hữu:	165.013 tỷ đồng
3. Tổng lợi nhuận trước thuế:	41.244 tỷ đồng
4. Thuế TNDN:	8.189 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế:	33.054 tỷ đồng
+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát:	21 tỷ đồng
+ Lợi nhuận thuần trong kỳ	33.033 tỷ đồng

6. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VCB

Kể từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (21/04/2023) đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ lần này (27/04/2024), nhân sự thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, BKS có một số thay đổi như sau: ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/04/2023 bầu ông Vũ Viết Ngoạn vào HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (thay thế ông Trương Gia Bình hết nhiệm kỳ 2018-2023), ĐHĐCĐ bất thường ngày 24/11/2023 bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Kim Oanh vào HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà La Thị Hồng Minh để bổ nhiệm Kế toán trưởng; Tại Công văn số 10010/NHNN-TCCB ngày 27/12/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao nhiệm vụ đối với ông Đỗ Việt Hùng - thành viên HĐQT phụ trách hoạt động của HĐQT và miễn nhiệm ông Phạm Quang Dũng không còn đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT (ông Phạm Quang Dũng được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) kể từ ngày 01/01/2024. Thông tin về nhân sự thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người có liên quan của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc đã được theo dõi, cập nhật đầy đủ, đúng quy định.

7. Sự phối hợp công tác giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ, BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT và một số cuộc họp giao ban của BĐH. BKS được cung cấp đầy đủ báo cáo, thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VCB, phục vụ cho việc kiểm toán, giám sát của BKS.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao. BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với HĐQT, BĐH để tăng cường các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của VCB. Các ghi nhận, kiến nghị của BKS được HĐQT, BĐH tiếp thu và chỉ đạo các đơn vị thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của BKS. Quan hệ phối hợp

công tác giữa BKS với HĐQT, BDH được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ VCB và quy định nội bộ của VCB. BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả giám sát trước các cổ đông tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ VCB.

8. Về giám sát hợp đồng, giao dịch của VCB với các bên có liên quan:

Trong năm 2023, VCB thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan, bao gồm: Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank Tower, Công ty liên doanh TNHH Vietcombank - Bonday - Benthanh, Công ty Tài chính Việt Nam tại Hong Kong, Công ty Liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Công ty chuyển tiền Vietcombank, Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Vietcombank; Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (FIS), Công ty TNHH Phần mềm FPT, Công ty TNHH Dịch vụ xử lý số FPT (là người có liên quan của ông Trương Gia Bình - Thành viên HĐQT độc lập của VCB); Ngân hàng Mizuho Bank Ltd (Cổ đông chiến lược, Cổ đông lớn của VCB). Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan nói trên đều được HĐQT xem xét thông qua theo quy định tại Điều 75 Điều lệ VCB (tương ứng 15 Nghị quyết của HĐQT) và đã được VCB công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2023, tại VCB không phát sinh hợp đồng, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu của VCB, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào yêu cầu BKS về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của VCB.

9. Quyền lợi của các cổ đông và việc giám sát của Ban kiểm soát:

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 theo đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và ý kiến chấp thuận của NHNN.

HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB cho năm tài chính 2024 theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo đúng thời hạn quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BKS

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS và định hướng hoạt động năm 2024 của VCB, căn cứ vào chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các mục tiêu, nhiệm vụ chính sách tiền tệ, biện pháp đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; căn cứ diễn biến tình hình thực tế; năm 2024, BKS sẽ phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VCB, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của VCB trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ VCB, Nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ theo Luật Các TCTD năm 2024, Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các hoạt động giám sát khác theo chỉ đạo, yêu cầu của NHNN; cải tiến hoạt động giám sát để chủ động phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn.

2. Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 2024 theo quy định.

3. Thực hiện chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 và Thông báo số 273/TB-NHNN ngày 31/08/2023 v/v Kết luận của Thống đốc NHNN tại Hội nghị trực tuyến về công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ về việc: (i) Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của các phòng/ban/bộ phận, đơn vị mạng lưới để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật; (ii) Nâng cao hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ, nhất là hoạt động tự phát hiện, cảnh báo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, hoạt động rủi ro tiềm ẩn của VCB.

4. Chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ, đảm bảo hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VCB, hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 đã được BKS phê duyệt và báo cáo NHNN; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ để phát hiện sớm các rủi ro, kịp thời cảnh báo, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất cho VCB; tập trung kiểm toán các lĩnh vực có rủi ro cao như an toàn bảo mật thông tin, tín dụng, phòng chống rửa tiền, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, hàng hóa,....đồng thời tăng cường kiểm toán các lĩnh vực mới có tính chuyên sâu như: kiểm toán các dự án chuyển đổi, kiểm toán tổng thể các mô hình lượng hoá rủi ro

đáp ứng tính vốn theo FIRB, kiểm toán các hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trọng, kiểm toán công tác quản lý lãi suất, kiểm toán hoạt động các công ty con, văn phòng đại diện, chi nhánh, phòng/ban TSC, đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN và đáp ứng yêu cầu của các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến. Tăng cường ứng dụng công tác phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng các công cụ, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động kiểm toán nội bộ, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm toán, giám sát.

5. Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, Cơ quan TTGSNH.

6. Theo dõi và giám sát việc thực hiện các kiến nghị của NHNN, Cơ quan TTGSNH, đơn vị kiểm toán độc lập.

7. Theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc.

8. Tiếp tục xây dựng và kiện toàn cơ cấu tổ chức của BKS (đạt tối thiểu 05 thành viên theo quy định tại Luật Các TCTD năm 2024).

9. Tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ kiểm toán, giám sát nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về hoạt động kiểm toán, giám sát.

10. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan đến hoạt động kiểm toán, giám sát; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng kiểm toán, giám sát.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BKS:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của HĐQT và BDH, BKS có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Về cơ chế chính sách:

BKS đề nghị ĐHĐCĐ, HĐQT, BDH tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, NHNN về các cơ chế, chính sách liên quan đến việc nâng cao năng lực tài chính và hỗ trợ hoạt động đối với các ngân hàng thương mại (NHTM), cụ thể:

- Nhiều văn bản luật mới sửa đổi, ban hành sẽ có hiệu lực trong năm 2024 và 2025 liên quan đến hoạt động của ngành ngân hàng như Luật Các Tổ chức tín

dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023, Thông tư số 22/2023 ngày 29/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài... có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hoạt động của các NHTM. BKS kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT, BDH đề xuất NHNN đầu mỗi tăng cường tổ chức các buổi hội thảo với các NHTM để trao đổi, làm rõ các điểm mới, đánh giá tổng thể tác động, ảnh hưởng đến hoạt động của NHTM và định hướng hoạt động, phát triển của các NHTM phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

- Đề nghị Chính phủ, NHNN tiếp tục ưu tiên hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi số trong ngành ngân hàng, đặc biệt là cơ sở pháp lý cho các hoạt động cho vay trên kênh số, tự động hoá quy trình cho vay; việc ứng dụng các công nghệ 4.0 (điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo...); cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; chữ ký số...

- Đề nghị NHNN cho phép được áp dụng cơ chế tiền lương theo nguyên tắc thị trường, gắn với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh để VCB nói riêng và các NHTM Nhà nước nói chung giữ chân, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Về công tác nhân sự:

Nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược của VCB đến 2025 là một trong những ngân hàng đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực, BKS kiến nghị HĐQT, BDH như sau:

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của VCB và hội nhập quốc tế, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia trong các lĩnh vực hoạt động của VCB.

- Đẩy mạnh các hoạt động, các sáng kiến đổi mới sáng tạo, tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp theo chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động của VCB; chú trọng tuyển dụng nhân sự về công nghệ thông tin (đặc biệt nhân sự có kinh nghiệm và nhân sự chủ chốt), có định hướng đào tạo dài hạn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin có trình độ nghiệp vụ và

tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu quản trị vận hành và làm chủ các hệ thống công nghệ hiện đại.

3. Về công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, BKS kiến nghị HĐQT, BĐH như sau:

- Tăng cường hoạt động tự phát hiện, cảnh báo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, hoạt động rủi ro tiềm ẩn của VCB theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, trong đó tập trung vào các rủi ro như: rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng (mức độ tập trung tín dụng vào nhóm khách hàng/lĩnh vực, tín dụng cho nhóm khách hàng chung tài sản đảm bảo, tín dụng cho các doanh nghiệp lớn trong hệ sinh thái, các khoản tín dụng có giá trị lớn, các khoản tín dụng cho nhiều khách hàng khác nhau cùng triển khai một dự án, khách hàng có nhiều khoản vay tại nhiều tổ chức tín dụng, cho vay người có liên quan, cho vay để trả nợ khoản cấp tín dụng tại VCB hoặc/và tổ chức tín dụng khác, bán nợ trả chậm, nợ cơ cấu cao, lãi dự thu lớn, các chi nhánh/ phòng giao dịch có độ tập trung tín dụng cao...); rủi ro thị trường (lãi suất, tỷ giá), rủi ro hoạt động (bảo quản tài liệu, dữ liệu quan trọng, hệ thống công nghệ thông tin), các rủi ro khác có thể phát sinh (hoạt động thanh toán, hoạt động kinh doanh ngoại hối, mua bán ngoại tệ và chuyển tiền ra nước ngoài, hoạt động tiền tệ, kho quỹ, phòng chống rửa tiền, mua/bán trái phiếu doanh nghiệp, công tác xây dựng cơ bản, mua sắm, đầu tư các dự án công nghệ thông tin)...

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giám sát chặt chẽ các dự án, đề án phát triển công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của VCB nhằm tăng cường năng lực hệ thống gắn với đảm bảo an ninh, an toàn.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định, chính sách nội bộ của VCB nhằm tuân thủ các quy định mới của pháp luật và phù hợp với thực tiễn. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước và theo tiêu chuẩn tiên tiến của Basel III; hoàn thiện và áp dụng các quy định về quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối với các hoạt động đầu tư

xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản, hàng hóa, dịch vụ... Thường xuyên rà soát để xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định về quản lý tài chính, định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản lý.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống VCB; quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, các quy định về an toàn bảo mật thông tin trong hệ thống VCB.

- Tăng cường quản lý cán bộ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời rủi ro đạo đức đối với cán bộ VCB. Xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ vi phạm quy định pháp luật và quy định nội bộ của VCB, nâng cao hiệu quả răn đe, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro đạo đức trong hoạt động của VCB.

- Tiếp tục tăng cường bộ máy kiểm tra nội bộ, nhận biết và kiểm soát kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động ngân hàng, chú trọng đầu tư nguồn lực để kiểm soát các rủi ro về an ninh mạng, an toàn bảo mật thông tin.

4. Về quyền lợi của cổ đông:

HĐQT, BDH tiếp tục đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và triển khai có hiệu quả phương án tăng vốn điều lệ, nhằm đảm bảo mục tiêu nâng cao năng lực tài chính cho VCB.

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT, BDH và kết quả kinh doanh năm 2023 của VCB, BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

- (i) Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của VCB đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và BKS thẩm định.

- (ii) Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị;

- (iii) Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 của Ban Điều hành;

(iv) Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 của Ban kiểm soát,

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lại Hữu Phước

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính - kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua các nội dung sau:

1. Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“**VCB**”) đã được kiểm toán, đã được Ban Kiểm soát VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	Tổng tài sản	1.839.613.198
2	Vốn chủ sở hữu	165.012.666
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>55.890.913</i>

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023
3	Lợi nhuận trước thuế	41.243.687
4	Lợi nhuận sau thuế	33.054.448
	<i>Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ</i>	<i>32.438.078</i>
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	21.245
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	33.033.203

(Số liệu BCTC hợp nhất 2023 đã kiểm toán. Bản tóm tắt BCTC đính kèm tờ trình)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2023
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (riêng lẻ)	32.438.078
2	Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước	15.546
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	32.453.624
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	1.622.681
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	3.245.362
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	2.598.236
7	Điều chỉnh giảm khác	263
8	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)-(4)-(5)-(6)-(7)]	24.987.082
9	Chia cổ tức <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	24.987.082
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)-(9)]	0

3. HĐQT kinh trình ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ của VCB năm 2023 đã được kiểm toán.

- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2023 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình *[Signature]*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**



Đỗ Việt Hùng



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



EY

Building a better
working world

II
N K
MA
AI V
ET
KTE

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

3.1
CỔ
VỐN
N.A
1 -

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Mục lục

Trang

Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	1
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt	2 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt	5 - 6

HÀNG
NG
A
PH

Số tham chiếu: 12163420/E-66979118-HNTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ và tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Chi tiêu	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	14.504.849	18.348.534
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	58.104.503	92.557.809
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	336.468.607	313.637.444
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	312.001.875	283.727.719
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	30.175.707	40.749.725
3	Dự phòng rủi ro	(5.708.975)	(10.840.000)
IV	Chứng khoán kinh doanh	2.495.408	1.499.687
1	Chứng khoán kinh doanh	2.511.395	1.543.575
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(15.987)	(43.888)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	156.515
VI	Cho vay khách hàng	1.241.675.333	1.120.286.832
1	Cho vay khách hàng	1.270.359.018	1.145.066.250
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(28.683.685)	(24.779.418)
VIII	Chứng khoán đầu tư	145.780.067	196.171.213
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	67.882.480	100.739.670
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	78.009.747	95.513.376
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(112.160)	(81.833)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	2.224.945	2.193.535
2	Vốn góp liên doanh	826.152	771.075
3	Đầu tư vào công ty liên kết	12.073	11.314
4	Đầu tư dài hạn khác	1.529.145	1.529.145
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(142.425)	(117.999)
X	Tài sản cố định	7.708.181	7.985.400
1	Tài sản cố định hữu hình	5.115.612	5.170.083
a	Nguyên giá tài sản cố định	14.714.588	13.950.174
b	Khấu hao tài sản cố định	(9.598.976)	(8.780.091)
3	Tài sản cố định vô hình	2.592.569	2.815.317
a	Nguyên giá tài sản cố định	4.906.881	4.789.089
b	Hao mòn tài sản cố định	(2.314.312)	(1.973.772)
XII	Tài sản Có khác	30.651.305	60.978.201
1	Các khoản phải thu	11.790.173	24.483.406
2	Các khoản lãi, phí phải thu	9.200.022	9.209.121
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	848.268	958.065
4	Tài sản Có khác	8.828.305	26.339.829
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(15.463)	(12.220)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		1.839.613.198	1.813.815.170

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

STT	Chi tiêu	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.670.837	67.314.816
1	Tiền gửi và vay Chính phủ và NHNN	1.670.837	67.314.816
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	213.838.980	232.510.850
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	193.963.218	222.040.585
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	19.875.762	10.470.265
III	Tiền gửi của khách hàng	1.395.697.611	1.243.468.471
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	117.752	-
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	365	3.298
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19.912.623	25.337.894
VII	Các khoản nợ khác	43.362.364	109.533.756
1	Các khoản lãi, phí phải trả	19.527.028	12.485.332
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	23.835.336	97.048.424
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.674.600.532	1.678.169.085
VIII	Vốn chủ sở hữu		
1	Vốn của tổ chức tín dụng	61.696.139	53.130.392
a	Vốn điều lệ	55.890.913	47.325.166
c	Thặng dư vốn cổ phần	4.995.389	4.995.389
g	Vốn khác	809.837	809.837
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	27.447.116	22.556.958
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(983.237)	(863.071)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	76.758.658	60.733.423
a	Lợi nhuận để lại năm trước	51.185.561	37.607.427
b	Lợi nhuận để lại năm nay	25.573.097	23.125.996
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	93.990	88.383
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	165.012.666	135.646.085
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.839.613.198	1.813.815.170

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT			
1	Bảo lãnh vay vốn	306.384	2.151.637
2	Cam kết giao dịch hối đoái	111.435.962	83.320.732
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>3.375.603</i>	<i>1.027.038</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>3.798.668</i>	<i>1.028.925</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>104.261.691</i>	<i>81.264.769</i>
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	76.546.157	84.748.838
5	Bảo lãnh khác	53.731.430	48.477.552
6	Các cam kết khác	41.472.190	35.760.608
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	2.424.612	1.301.468
8	Nợ khó đòi đã xử lý	67.906.657	60.213.929
9	Tài sản và chứng từ khác	575.204.402	521.264.498

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà La Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến



Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán



Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Chỉ tiêu	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	108.122.278	88.112.700
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(54.501.409)	(34.866.222)
I	Thu nhập lãi thuần	53.620.869	53.246.478
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	12.632.739	12.425.007
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(6.853.016)	(5.585.907)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.779.723	6.839.100
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.660.028	5.768.445
IV	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	124.217	(115.194)
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	81.595
5	Thu nhập từ hoạt động khác	4.050.144	2.928.339
6	Chi phí hoạt động khác	(1.777.975)	(874.378)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	2.272.169	2.053.961
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	266.456	208.436
	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	67.723.462	68.082.821
VIII	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(21.914.899)	(21.250.512)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	45.808.563	46.832.309
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.564.876)	(9.464.218)
XI	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (MANG SANG TRANG SAU)	41.243.687	37.368.091

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
XI	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (MANG SANG TỬ TRĂNG TRƯỚC)	41.243.687	37.368.091
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(8.079.401)	(8.406.860)
8	(Chi phí)/Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(109.838)	957.823
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.189.239)	(7.449.037)
XIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	33.054.448	29.919.054
XIV	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(21.245)	(20.040)
XV	Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng	33.033.203	29.899.014
XVI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.449	4.751

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà La Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Bà Phòng Nguyễn Hải Yến

*Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán*

Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Mục lục

Trang

Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	1
Báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt	2 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt	5

Số tham chiếu: 12163420/E-66979118-RLTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 2 đến trang 5, bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ và tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	14.456.730	18.310.646
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”)	57.936.910	92.451.066
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	338.404.183	315.838.424
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	308.584.476	281.713.759
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	35.528.682	44.964.665
3	Dự phòng rủi ro	(5.708.975)	(10.840.000)
IV	Chứng khoán kinh doanh	-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	156.515
VI	Cho vay khách hàng	1.229.876.148	1.111.524.064
1	Cho vay khách hàng	1.258.405.170	1.136.203.902
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(28.529.022)	(24.679.838)
VIII	Chứng khoán đầu tư	145.780.067	196.000.627
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	67.882.480	100.667.447
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	78.009.747	95.415.013
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(112.160)	(81.833)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	6.538.765	6.563.191
1	Đầu tư vào công ty con	4.595.420	4.595.420
2	Vốn góp liên doanh	545.515	545.515
3	Đầu tư vào công ty liên kết	11.110	11.110
4	Đầu tư dài hạn khác	1.529.145	1.529.145
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(142.425)	(117.999)
X	Tài sản cố định	7.502.948	7.774.214
1	Tài sản cố định hữu hình	4.949.137	4.979.561
a	Nguyên giá tài sản cố định	13.704.688	12.976.162
b	Khấu hao tài sản cố định	(8.755.551)	(7.996.601)
3	Tài sản cố định vô hình	2.553.811	2.794.653
a	Nguyên giá tài sản cố định	4.811.835	4.719.202
b	Hao mòn tài sản cố định	(2.258.024)	(1.924.549)
XII	Tài sản Có khác	35.463.741	59.588.764
1	Các khoản phải thu	16.912.568	23.355.542
2	Các khoản lãi, phí phải thu	8.966.670	9.082.140
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	845.881	949.616
4	Tài sản Có khác	8.739.031	26.201.466
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(409)	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ		1.835.959.492	1.808.207.511

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	1.670.837	67.314.816
1	Tiền gửi và vay Chính phủ và NHNNVN	1.670.837	67.314.816
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	208.810.354	231.430.363
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	195.386.877	222.964.448
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	13.423.477	8.465.915
III	Tiền gửi của khách hàng	1.401.599.396	1.244.500.889
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	117.752	-
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	365	3.298
VI	Phát hành giấy tờ có giá	20.093.780	25.393.775
VII	Các khoản nợ khác	41.273.140	106.105.392
1	Các khoản lãi, phí phải trả	19.513.976	12.467.149
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	21.759.164	93.638.243
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.673.565.624	1.674.748.533
VIII	Vốn chủ sở hữu		
1	Vốn của tổ chức tín dụng	60.886.714	52.320.967
a	Vốn điều lệ	55.890.913	47.325.166
c	Thặng dư vốn cổ phần	4.995.389	4.995.389
g	Vốn khác	412	412
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	27.082.539	22.217.256
5	Lợi nhuận chưa phân phối	74.424.615	58.920.755
a	Lợi nhuận để lại năm trước	49.415.389	36.278.497
b	Lợi nhuận để lại năm nay	25.009.226	22.642.258
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	162.393.868	133.458.978
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.835.959.492	1.808.207.511

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG			
1	Bảo lãnh vay vốn	306.384	2.151.637
2	Cam kết giao dịch hối đoái	111.435.962	83.320.732
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>3.375.603</i>	<i>1.027.038</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>3.798.668</i>	<i>1.028.925</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>104.261.691</i>	<i>81.264.769</i>
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	76.546.157	84.726.842
5	Bảo lãnh khác	53.726.138	48.474.833
6	Các cam kết khác	41.375.948	35.604.961
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	2.384.701	1.260.754
8	Nợ khó đòi đã xử lý	67.581.815	59.948.269
9	Tài sản và chứng từ khác	574.978.552	521.008.120

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà La Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Bà Phòng Nguyễn Hải Yến



Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán



Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Chi tiêu	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	106.825.637	87.197.336
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(54.234.717)	(34.643.785)
I	Thu nhập lãi thuần	52.590.920	52.553.551
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	12.133.879	11.846.916
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(6.698.805)	(5.439.525)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.435.074	6.407.391
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.632.150	5.760.910
IV	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	52.553	(164.586)
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	81.209
5	Thu nhập từ hoạt động khác	4.003.229	2.877.900
6	Chi phí hoạt động khác	(1.740.929)	(797.863)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	2.262.300	2.080.037
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	371.776	233.381
	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	66.344.773	66.951.893
VIII	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(21.412.603)	(20.803.391)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	44.932.170	46.148.502
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.476.000)	(9.446.011)
XI	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	40.456.170	36.702.491
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(7.914.357)	(8.265.101)
8	(Chi phí)/Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(103.735)	949.616
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.018.092)	(7.315.485)
XIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	32.438.078	29.387.006

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà La Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến

Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán

Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC MỨC THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính - kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Tình hình thực hiện năm 2023:

Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 16 của Ngân hàng ngày 21/04/2023, ĐHĐCĐ đã phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Năm 2023 VCB hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023 do cơ quan quản lý giao, theo đó với kết quả lợi nhuận hợp nhất sau thuế tại BCTC kiểm toán năm 2023 của VCB đạt 33.054 tỷ VND, tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 16 tối đa là **49,58** tỷ đồng (bằng LNST x 0,15%).

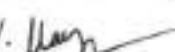
Thực hiện theo công văn số 5909/NHNN-TCCB ngày 26/07/2023 của

NHNN về kế hoạch tiền lương năm 2023 của VCB và quy chế chi trả tiền lương của VCB, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm tài chính 2023 là 20,78 tỷ đồng.

2. Căn cứ để xác định mức thù lao năm 2024:

- Với sự chuyển biến của nền kinh tế thế giới năm 2024 trong thời kỳ 4.0, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát, chỉ đạo, định hướng hoạt động kinh doanh của ngân hàng và Ban kiểm soát tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, kiểm toán nhằm bảo đảm mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.
- Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản năm 2024 được trình bày tại ĐHĐCĐ.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Ngân hàng năm 2024.
- Tham khảo mức chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của một số Ngân hàng thương mại cổ phần khác.
- Mức thù lao năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2024 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**




Đỗ Việt Hùng

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2025 - 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29/03/2011;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng ngày 30/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 (Thông tư số 39) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2023,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung/ thay thế (nếu

có) của các văn bản này tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, để thực hiện các công việc sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính quý II/2025;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2025;
- Soát xét Báo cáo tài chính quý II/2026;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lại Hữu Phước

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU
CỦA VCB GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

- Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025;
- Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022 của NHNN về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025;
- Căn cứ các Quy định của Pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua nội dung “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 – 2025”.

2. Giao HĐQT:

- Phê duyệt “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 – 2025”.
- Phê duyệt điều chỉnh “Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB giai đoạn 2021 – 2025” phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT**



ĐỖ VIỆT HÙNG

NỘI DUNG

PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU
CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021- 2025

LỜI MỞ ĐẦU

Hình thành từ tổ chức tiền thân là Sở Quản lý Ngoại hối trực thuộc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, trải qua 60 năm hình thành và phát triển, VCB luôn giữ vững vai trò là một ngân hàng chủ lực, chủ đạo trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, thể hiện bản lĩnh vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, có những bước tiến vượt bậc, luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, gương mẫu đi đầu trong việc nghiêm túc chấp hành và triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng, góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như công cuộc phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế ngày nay.

VCB đã vinh dự được lựa chọn là đơn vị tiên phong trong ngành ngân hàng về thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Đảng, Nhà nước, Chính phủ. Ngày 26/12/2007 đã trở thành một dấu mốc quan trọng của hệ thống VCB khi đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) đạt kết quả thành công hơn mức kỳ vọng, cổ phiếu VCB đã nhanh chóng trở thành cổ phiếu hàng đầu trong các cổ phiếu ngân hàng kể từ đó đến nay. Tháng 9/2011, VCB ký kết Hợp đồng cổ đông chiến lược với Mizuho Corporate Bank thuộc Tập đoàn Tài chính Mizuho - Tập đoàn tài chính lớn thứ ba tại Nhật Bản và thứ 20 trên thế giới.

Giai đoạn 2011 – 2015, VCB đã quyết liệt triển khai, nỗ lực, tập trung nguồn lực và đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, các nhiệm vụ đề ra tại Đề án cơ cấu lại VCB đến năm 2015 được NHNN phê duyệt. Quá trình cơ cấu lại của VCB đến 2015 đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo ra những bước chuyển, tạo tiền đề cho giai đoạn mới.

Giai đoạn 2016 - 2020, góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của ngành Ngân hàng – cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu, VCB đã chủ động xây dựng và tích cực thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VCB đến năm 2020. VCB đã có những chuyển dịch mạnh mẽ, toàn diện cả về hoạt động kinh doanh và trong công tác quản trị điều hành. Hoạt động kinh doanh ghi nhận những kết quả ấn tượng. Quy mô tổng tài sản, huy động vốn và tín dụng của VCB đã tăng gấp đôi sau 5 năm (2016 – 2020). Quy mô lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc, lợi nhuận trước thuế đạt trên 23 nghìn tỷ đồng từ năm 2019, tăng 3 lần so với 2016, xác lập vị trí thứ nhất về quy mô lợi nhuận và nộp ngân sách trong ngành Ngân hàng.

Bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như quá trình cơ cấu lại hệ thống ngân hàng Việt Nam đang đặt ra thách thức và yêu cầu đổi mới đối với các ngân hàng. Từ yêu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của VCB, chủ động thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đã được Chính phủ và NHNN ban hành, VCB đã xây dựng Phương án cơ cấu lại VCB gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2025, phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 theo QĐ 689/QĐ-TTg của Thủ tướng CP và QĐ 1382/QĐ-NHNN của NHNN.

I. Kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 và kết quả thực hiện kinh doanh đến 2023.

1. Đánh giá kết quả đạt được

1.1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Những nỗ lực, quyết tâm và các kết quả tích cực mà VCB đạt được trong công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu trong giai đoạn 2016 – 2020 đã được NHNN ghi nhận và đánh giá bước đầu hoàn thành khá toàn diện mục tiêu nêu tại Phương án, đặc biệt trong kiểm soát chất lượng nợ, mở rộng quy mô hoạt động hiệu quả, cơ cấu lại danh mục tài sản và tăng cường năng lực tài chính, quản trị, điều hành.

➤ Quy mô hoạt động tăng trưởng nhanh

Với chiến lược và giải pháp kinh doanh hợp lý, VCB đã từng bước củng cố và nắm bắt, mở rộng thị phần hoạt động. Giai đoạn 2016-2020 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh về quy mô tổng tài sản, tín dụng và huy động vốn của VCB, với tốc độ tăng ở mức cao trong ngành ngân hàng Việt Nam.

Tổng tài sản đến cuối 2020 đạt 1,33 triệu tỷ đồng, hoàn thành 102% mục tiêu phương án đến 2020, tăng 97% so với 2015. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016-2020 ở mức 14,5%. Tổng tài sản đến cuối 2023 đạt 1,84 triệu tỷ đồng, tăng 39% so với cuối năm 2020; tăng 1,4% so với năm 2022.

Huy động vốn từ thị trường I cuối 2020 đạt 1,05 triệu tỷ đồng, hoàn thành 101% mục tiêu phương án đến 2020, tăng 109% so với 2015. Tăng trưởng trung bình của giai đoạn 2016-2020 ở mức 15,9%. Huy động vốn đến cuối năm 2023 đạt 1,41 triệu tỷ đồng, tăng 33% so với cuối năm 2020, tăng 12% so với năm 2022.

Dư nợ tín dụng đến cuối 2020 đạt 845 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 97% mục tiêu phương án đến 2020 (870,6 nghìn tỷ đồng), tăng 112% so với 2015. Dư nợ tín dụng tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2016 - 2020 ở mức 16,2%, cao hơn mục tiêu tăng trưởng tín dụng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 16%, nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát theo đúng quy định của NHNN hàng năm. Dư nợ tín dụng đến cuối 2023 đạt 1,28 triệu tỷ đồng, tăng 51,52% so với năm 2020, tăng 10,8% so với năm 2022.

Tính chung sau 3 năm thực hiện Phương án, quy mô tổng tài sản, huy động vốn, tín dụng đến cuối năm 2020 đã tăng tương ứng 28%, 45% và 51% so với

năm trước khi thực hiện Phương án (cuối năm 2017).

VCB cũng liên tục duy trì vị thế là ngân hàng có giá trị vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

➤ ***Cơ cấu chuyển dịch theo hướng chất lượng, hiệu quả và bền vững***

Bên cạnh việc đẩy mạnh tăng trưởng cả về tốc độ và quy mô, VCB cũng rất chú trọng tới chất lượng phát triển bền vững, thể hiện ở quản trị cơ cấu nguồn vốn huy động và tài sản có rủi ro.

Cơ cấu huy động vốn chuyển dịch theo hướng tăng cường thu hút các nguồn vốn chi phí thấp để có điều kiện giảm lãi suất cho vay. Tỷ trọng huy động không kỳ hạn (KKH) trên tổng huy động vốn tăng từ 29% cuối năm 2017 lên 32% cuối năm 2020.

Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng bán lẻ, tín dụng qua phòng giao dịch; tập trung tái cấu trúc danh mục khách hàng mục tiêu; mở rộng tín dụng với khách hàng mới có tình hình tài chính tốt. Tỷ trọng tín dụng bán lẻ của VCB năm 2020 đạt 53,5%, vượt xa mức 40% thực hiện năm 2017. Năm 2023, tỷ trọng tín dụng bán lẻ chiếm 52% tổng dư nợ tín dụng, giảm 1,5 điểm % so với 2020, giảm 2,9 điểm % so với 2022 (54,8%).

➤ ***Chất lượng nợ được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu thấp, tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu ở mức cao***

Trong những năm qua, VCB đã áp dụng nhiều biện pháp hiệu quả để kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tăng cường thu hồi nợ xấu. Do đó, tỷ lệ nợ xấu nội bảng có xu hướng giảm dần và kiểm soát ổn định dưới mức 1%. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ nợ xấu VCB kiểm soát ở mức 0,62% so với năm 2015 ở mức 1,79%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 1% trong phương án cơ cấu đến 2020. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ nợ xấu cho vay nền kinh tế của VCB ở mức 0,99%, kiểm soát dưới mức 1%.

➤ ***Hoạt động dịch vụ tăng trưởng tốt, giữ vững vị thế hàng đầu***

Các hoạt động TTQT-TTTM, Kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ngân hàng điện tử, kiều hối đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm trước, gia tăng đóng góp vào thu dịch vụ cho Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- ***Hoạt động TTQT – TTTM:*** Phát huy những lợi thế về thương hiệu và uy tín trong thanh toán quốc tế, hoạt động TTQT - TTTM của VCB vẫn duy trì được đà

tăng trưởng tốt, thị phần và giữ vững vị thế dẫn đầu trên thị trường.

- *Hoạt động kinh doanh ngoại tệ:* VCB luôn bám sát sự thay đổi của thị trường, phát huy lợi thế nguồn vốn ngoại tệ so với các NHTM khác, tích cực thực hiện việc mua bán ngoại tệ đáp ứng nhu cầu hoạt động xuất nhập khẩu của nền kinh tế. Doanh số mua bán ngoại tệ VCB đạt mức tăng trưởng bình quân ~ 10,5%.

- Các dịch vụ chuyển tiền kiều hối, phát triển ngân hàng điện tử, dịch vụ thẻ của VCB đều đạt tốc độ tăng trưởng tốt hàng năm, gia tăng đóng góp vào thu dịch vụ cho Ngân hàng; điều đó đã góp phần nâng cao vị thế của VCB về hoạt động ngân hàng bán lẻ, thực hiện chiến lược kinh doanh chuyển từ một ngân hàng chủ yếu bán buôn, phục vụ xuất nhập khẩu thành một ngân hàng đa năng hoạt động đa lĩnh vực.

➤ ***Hiệu quả kinh doanh tốt nhất trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam***

Sự kết hợp giữa tăng trưởng quy mô kinh doanh cùng với nâng cao chất lượng nợ đã góp phần quan trọng tạo ra lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đạt trên 23 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 163% mục tiêu phương án cơ cấu đến 2020, tăng 238% so với 2015. Tăng trưởng bình quân của giai đoạn 2016 - 2020 ở mức 27,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 41,24 nghìn tỷ đồng, tăng 78,9% so với 2020, tăng 10,37% so với năm 2022. Quy mô lợi nhuận trước thuế của VCB cũng liên tục đứng ở mức cao nhất trong hệ thống các TCTD tại Việt Nam.

➤ ***Được ghi nhận với nhiều giải thưởng lớn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế***

Với những thành quả đạt được trong quá trình cơ cấu lại, VCB đã nhận được nhiều giải thưởng lớn của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế như Ngân hàng có chất lượng tài sản tốt nhất, Ngân hàng nộp thuế doanh nghiệp lớn nhất, Ngân hàng mạnh nhất Việt Nam, Ngân hàng tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng uy tín nhất Việt Nam, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, là ngân hàng duy nhất trong Top 1000 doanh nghiệp đại chúng lớn nhất toàn cầu năm 2023, nằm trong top 100 ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất thế giới năm 2023.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu tại Phương án

Bên cạnh tầm nhìn và các giải pháp đã được NHNN phê duyệt tại Quyết định 02/QĐ-NHNN, Phương án cơ cấu 2015-2020 đã đặt ra 06 mục tiêu chiến lược

gồm có:

- (i) Số 1 về Bán lẻ và Top 2 về Bán buôn;
- (ii) Ngân hàng có quy mô lợi nhuận lớn nhất và hiệu suất sinh lời cao (ROAE 12-15%);
- (iii) Ngân hàng đứng đầu về mức độ hài lòng khách hàng;
- (iv) Ngân hàng có chất lượng nguồn nhân sự tốt nhất;
- (v) Ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất;
- (vi) Ngân hàng đứng đầu về chuyển đổi ngân hàng số.

VCB đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và đạt kết quả tốt với các mục tiêu (ii), (iii), (iv), (v) và (vi).

Đối với mục tiêu (i) Số 1 về Bán lẻ và Top 2 Bán buôn:

- Hoạt động Bán lẻ phát triển đúng định hướng, giữ vai trò là 1 trong 3 trụ cột chính của VCB (Bán lẻ, Dịch vụ, Đầu tư). Năm 2020, VCB đã giành giải thưởng Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam do các tổ chức uy tín, độc lập bên ngoài ghi nhận.
- Đối với mục tiêu về Bán buôn, VCB chưa có đầy đủ số liệu so sánh với các ngân hàng. Hiện nay, mô hình tổ chức và cách thức định danh KHBB của các NHTM khác nhau và Báo cáo tài chính của các NHTM chi phân định dữ liệu cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức do đó không có thông tin sẵn sàng để so sánh, đánh giá hiệu quả KHBB giữa các NHTM.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Năm 2020, quy mô vốn chủ sở hữu đạt ~94 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch tại Phương án. Tỷ lệ sở hữu Nhà nước ở mức 74,8%, chưa đạt mục tiêu tại Phương án là 65%.
- Tỷ lệ an toàn vốn đáp ứng quy định của NHNN nhưng còn thấp so với một số NHTM cổ phần và các ngân hàng trong khu vực.
- Mạng lưới của VCB dù đã được mở rộng nhưng vẫn còn mỏng, chưa phủ khắp các tỉnh thành và vùng tiềm năng.
- Công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực đã có nhiều chuyển biến nhưng còn chưa chuyển đổi kịp với nhu cầu phát triển của VCB.

- Một số dự án CNTT còn chậm tiến độ.

2.2. Nguyên nhân

- VCB luôn chủ động, nỗ lực xây dựng và thực hiện phương án tăng vốn theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Tuy nhiên, việc tăng vốn điều lệ của các NHTM Nhà nước nói chung và VCB nói riêng phụ thuộc vào phê duyệt của các cơ quan quản lý (Chính phủ, NHNN, Bộ Tài chính...).
- Kế hoạch thực hiện một số dự án CNTT đã được điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả và lợi ích triển khai phù hợp với việc chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động và mô thức quản trị kinh doanh; một số dự án phải tích hợp, phụ thuộc vào tiến độ của các dự án phức tạp (như dự án Core banking mới)
- Chưa đáp ứng kịp nguồn nhân sự theo nhu cầu phát triển của VCB, đặc biệt là các nhân sự có năng lực cao về CNTT, chuyển đổi số.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, công tác lãnh đạo chỉ đạo phải đảm bảo nhất quán, xuyên suốt, có phân công, phân nhiệm rõ ràng và thường xuyên rà soát, đánh giá. Cơ cấu lại là một quá trình thường xuyên, liên tục; để việc xây dựng và triển khai cơ cấu lại đạt kết quả cao thì vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt của Đảng ủy, Ban lãnh đạo là cực kỳ quan trọng. Tư duy, tầm nhìn, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, sự quyết liệt của Ban Lãnh đạo chính là yếu tố cốt lõi tạo dựng mục tiêu và chiến lược lâu dài, tạo dựng năng lực và thành công cho quá trình phát triển của cả hệ thống. Tuy nhiên, bên cạnh đó cần có sự phân công cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận liên quan: trách nhiệm định hướng, chỉ đạo của HĐQT; trách nhiệm triển khai của Ban điều hành; trách nhiệm thực hiện của các đơn vị, cá nhân liên quan. Đồng thời phải thường xuyên đánh giá, rà soát kết quả thực hiện để kịp thời định hướng, đôn đốc, giám sát và điều chỉnh, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đặt ra. Với VCB, chính sự chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của HĐQT, sự triển khai quyết liệt của Ban điều hành và toàn hệ thống là nhân tố quan trọng tạo nên những thành công của quá trình cơ cấu lại trong thời gian qua.

Hai là, các mục tiêu nhiệm vụ đặt ra phải rõ ràng, cụ thể, vừa có tính phấn đấu cao, vừa có tính khả thi. Việc xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm gắn với các nhiệm vụ đã đặt ra trong Phương án. Để cơ cấu lại thành công, những mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra phải trên cơ sở phân tích đánh giá kỹ lưỡng và đặc biệt là phải hết sức rõ ràng, cụ thể, có giải pháp, thời gian thực hiện, gắn trách nhiệm

triển khai, giám sát và cơ chế báo cáo. Các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong Phương án chính là cơ sở, là nền tảng để cụ thể hoá thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm. Các chỉ tiêu này phải được thường xuyên đánh giá, gắn kết quả thực hiện với cơ chế khen thưởng, cơ chế phân phối, tạo động lực... Thực tế công tác lập, giao và đánh giá kế hoạch của VCB những năm qua đã bám sát nội dung Phương án cơ cấu lại, việc thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh hàng năm chính là cơ sở để hoàn thành Phương án cơ cấu lại.

Ba là, tăng cường sự hợp tác, kết nối giữa các đơn vị trong nội bộ VCB, giữa VCB với khách hàng và các cơ quan quản lý, mang lại hiệu quả thiết thực đối với hoạt động kinh doanh của VCB. Kịp thời giải quyết, tháo gỡ các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của chi nhánh trên tinh thần nghiêm túc, thẳng thắn, trách nhiệm. Qua đó, khẳng định sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, nâng cao tính trách nhiệm từ TSC đến các chi nhánh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động kinh doanh của Chi nhánh. Tầm quan trọng của công tác khách hàng đã thực sự được quán triệt cả trong nhận thức và hành động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống. Nhiều thoả thuận hợp tác toàn diện với các tập đoàn, công ty có quy mô lớn đã được VCB ký kết. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành địa phương trong việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, chương trình của ngành đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các Bộ, ngành địa phương đối với hoạt động của VCB, đặc biệt là trong việc tiếp cận các dự án lớn và công tác xử lý thu hồi nợ. Chỉ đạo quyết liệt và quán triệt tới từng Chi nhánh, Phòng/Ban/Trung tâm thuộc Trụ sở chính thực hiện các định hướng đã đề ra trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành tiến tới hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, bằng nhiều giải pháp, thời gian qua VCB đã tạo ra sự thống nhất và quyết tâm cao trong toàn hệ thống, từ đó đã khơi dậy nhiệt huyết trong đại bộ phận cán bộ, thu hút mọi nguồn lực trong nỗ lực chung nhằm hiện thực hoá các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra.

Bốn là, chỉ đạo quyết liệt và quán triệt tới từng Chi nhánh, Phòng/Ban/Trung tâm thuộc Trụ sở chính thực hiện các định hướng đã đề ra trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành tiến tới hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao:

- Công tác huy động vốn được điều hành linh hoạt. Công tác tín dụng thực hiện theo đúng định hướng và chiến lược phát triển. Tăng cường kiểm soát chất

lượng tín dụng, tích cực thu hồi nợ ngoại bảng. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng tại Chi nhánh; đẩy mạnh công tác phân tích dự báo rủi ro tín dụng theo ngành, từ đó có định hướng tín dụng phù hợp; quán triệt tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định của VCB về cấp tín dụng và phân công thành viên Ban lãnh đạo phụ trách với một số Chi nhánh có nợ có vấn đề lớn của hệ thống; tăng cường đôn đốc chỉ đạo công tác xử lý thu hồi nợ đối với các Chi nhánh. Xây dựng phương án xử lý thu hồi nợ đối với từng khoản nợ và phân công cụ thể trách nhiệm thu hồi nợ đối với từng thành viên Ban Giám đốc, lãnh đạo phòng và cán bộ.

- Mô hình tổ chức và nhân sự được cơ cấu lại phù hợp với chiến lược trung và dài hạn. Chuẩn hóa mô hình tổ chức, bổ sung chức năng nhiệm vụ các Phòng, Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính; chuẩn hóa chức năng của Chi nhánh, tập trung vào công tác bán hàng và quản trị rủi ro. Sắp xếp lại và tinh giản lao động; thực hiện công tác luân chuyển cán bộ từ Trụ sở chính về Chi nhánh; đề bạt, bổ nhiệm và điều động nhân sự để đáp ứng sự thay đổi của mô hình tổ chức, môi trường kinh doanh và tăng năng suất lao động. Tiếp tục mở rộng mạng lưới trong và ngoài nước.

II. Mục đích, yêu cầu và cơ sở pháp lý của việc xây dựng Phương án cơ cấu lại VCB giai đoạn 2021 - 2025

1. Mục đích, yêu cầu

Bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 nêu tại QĐ 689/QĐ-TTg và QĐ 1382/QĐ-NHNN của TTCP & NHNN, VCB xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 với các mục đích cụ thể như sau:

- Nâng cao tinh thần nỗ lực, chủ động của VCB nhằm quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 đã đề ra tại QĐ 689 và QĐ 1382.
- Khắc phục những khó khăn, hạn chế, xử lý các tồn tại trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị điều hành; chủ động, chủ động đối phó với biến động của môi trường kinh doanh trong thời gian tới.
- Hoàn thành mục tiêu kinh doanh của VCB đến 2025, tầm nhìn đến 2030.
- Triển khai chương trình hành động của VCB gắn với Kế hoạch hành động ngành ngân hàng được nêu tại QĐ 1382.

Với các mục đích cụ thể như trên, việc xây dựng Phương án cơ cấu lại VCB gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 1604/QĐ-NHNN của NHNN ngày 07/08/2018 phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.
- Quyết định số 34/QĐ-NHNN của NHNN ngày 07/01/2019 về Chương trình hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 1309/QĐ-NHNN của NHNN ngày 24/07/2020 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
- Quyết định số 810/QĐ-NHNN của NHNN ngày 11/05/2021 ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 1148/QĐ-NHNN ngày 30/6/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chương trình hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Nghị Quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ.
- Quyết định số 2006/QĐ-NHNN của NHNN ngày 17/12/2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025.
- Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022 của NHNN về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025.
- Công văn số 1153/NHNN-TTGSNH ngày 15/12/2022 của NHNN v/v xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu.

III. Đánh giá thực trạng hoạt động

1. Tổ chức, quản trị điều hành

1.1. Giấy phép thành lập và hoạt động

- Tên Tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh : JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
- Tên giao dịch : VIETCOMBANK
- Tên viết tắt : VCB
- Trụ sở chính : 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84.24) 3934 3137
- Fax : (84.24) 3824 1395
- Telex : 411504/411209 VCB VT
- SWIFT : BFTVVNVX
- Website : <http://www.vietcombank.com.vn>
- Email : webmaster@vietcombank.com.vn
- Biểu trưng: 
- Vốn điều lệ : 55.890.912.620.000 đồng (Năm mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi tỷ, chín trăm mười hai triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Giấy phép số 138/GP-NHNN ngày 23/05/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Quyết định số 2719/QĐ-NHNN ngày 27/12/2011,
Quyết định số 2182/QĐ-NHNN ngày 26/10/2015,
Quyết định số 891/QĐ-NHNN ngày 08/05/2017,
Quyết định số 2293/QĐ-NHNN ngày 31/10/2017,
Quyết định số 2447/QĐ-NHNN ngày 25/11/2019,
Quyết định số 346/QĐ-NHNN ngày 10/3/2022,
Quyết định số 700/QĐ-NHNN ngày 19/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung giấy phép về nội dung hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Giấy chứng nhận ĐKKD : Mã số doanh nghiệp 0100112437, cấp đổi lần 17 ngày 02/01/2024.
- Tài khoản : Số 111918 mở tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Mã số thuế : 0100112437

1.2. Mô hình tổ chức và mô thức quản trị

a. Mô hình tổ chức:

Mô hình quản trị của VCB hiện nay là công ty mẹ - con hoạt động đa năng, trong đó ngân hàng thương mại giữ vai trò là công ty mẹ và nắm giữ các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi, công ty con là các công ty chịu sự kiểm soát của Ngân hàng, hoạt động trong lĩnh vực tài chính và phi tài chính. Tổ chức bộ máy của VCB hiện nay gồm TSC và mạng lưới các Chi nhánh. Các đơn vị tại TSC trực thuộc Ban Điều hành được chia thành các Khối (theo mảng hoạt động kinh doanh và theo nhóm chức năng), gồm: Khối Bán buôn, Khối Bán lẻ, Khối Quản lý rủi ro, Khối Tài chính, Khối Quản trị và phát triển nguồn nhân lực (Khối Nhân sự), Khối Tác nghiệp, Khối Hỗ trợ, Khối Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

b. Bộ máy quản trị điều hành:

Đến 31/12/2023, bộ máy quản trị của VCB bao gồm:

- HĐQT: Gồm Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT – trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập, đáp ứng theo quy định tại Điều 62 Luật các TCTD 2010, các thành viên không kiêm nhiệm điều hành. Ủy ban trực thuộc HĐQT gồm có: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự.
- Ban Điều hành: Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc khối.
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có chức năng giám sát hoạt động của Ngân hàng và HĐQT, công tác điều hành của Tổng Giám đốc.
- Hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ và hệ thống quản trị rủi ro.

2. Mạng lưới hoạt động

- Sau khi chuyển sang mô hình NHTMCP, mạng lưới của VCB tiếp tục được mở rộng. Trong năm 2023, VCB đưa vào hoạt động 05 chi nhánh và 07 phòng giao dịch. Tính đến hết 31/12/2023, hệ thống VCB có 126 Chi nhánh và 517 PGD đang hoạt động.
- VCB đang triển khai thành lập 04 Chi nhánh và 17 phòng giao dịch, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong năm 2024.
- Mạng lưới Chi nhánh của VCB đã có sự hiện diện tại 58/63 các tỉnh/thành

phổ trực thuộc trung ương, theo 8 khu vực địa lý.

- VCB đã và đang tiếp tục thực thi các giải pháp để sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới: Rà soát sửa đổi Quy chế quản lý, tổ chức và hoạt động của Chi nhánh; Phân loại các Chi nhánh thành Chi nhánh đa năng và Chi nhánh Bán lẻ (theo định hướng hoạt động kinh doanh).

3. Công tác quản trị, điều hành

Công tác lãnh đạo chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt, có phân công phân nhiệm rõ ràng, kết quả triển khai thường xuyên được đánh giá

- Hội đồng quản trị xây dựng tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược, định hướng kế hoạch hàng năm và đưa ra các định hướng chỉ đạo từng thời kỳ.
- Có sự phân công cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận liên quan: trách nhiệm định hướng, chỉ đạo, giám sát của HĐQT; trách nhiệm triển khai của Ban điều hành; trách nhiệm thực hiện của các đơn vị, cá nhân liên quan.
- Các chương trình công tác, kế hoạch công việc thường xuyên được đánh giá, rà soát kết quả thực hiện để kịp thời định hướng, đôn đốc, giám sát đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đặt ra.

Công tác lập, giao, kiểm soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch đã thực sự được đổi mới và phát huy tác dụng

- Công tác lập, giao và đánh giá kế hoạch cho các Chi nhánh, các Trung tâm/Phòng/Ban tại Trụ sở chính bám sát định hướng chiến lược, được điều chỉnh hàng năm phù hợp với thực tế.
- Cơ chế họp giao ban quý với các khu vực được duy trì đã tạo ra động lực thúc đẩy các Chi nhánh nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh được giao. Ban Lãnh đạo cũng thường xuyên tổ chức các đoàn công tác làm việc trực tiếp với các Chi nhánh, các khách hàng lớn...

Tăng cường sự hợp tác, kết nối giữa các đơn vị trong nội bộ VCB, giữa VCB với khách hàng và các cơ quan quản lý, mang lại hiệu quả thiết thực đối với hoạt động kinh doanh của VCB

- Các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của chi nhánh được thường xuyên ghi nhận và kịp thời giải quyết, tháo gỡ với tinh thần trách nhiệm cao nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động kinh doanh của Chi nhánh.
- Tầm quan trọng của công tác khách hàng đã thực sự được quán triệt cả trong nhận thức và hành động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống. Nhiều thoả thuận hợp tác toàn diện với các tập đoàn, công ty có quy mô lớn

đã được VCB ký kết.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành địa phương trong việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, chương trình của ngành đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các Bộ, ngành địa phương đối với hoạt động của VCB, đặc biệt là trong việc tiếp cận các dự án lớn và công tác thu hồi nợ.

Tăng cường hoạt động đối ngoại, định vị thương hiệu, truyền thông và quan hệ nhà đầu tư

- Hoạt động đối ngoại và quan hệ quốc tế của VCB không ngừng được phát triển. Ban Lãnh đạo VCB đã tham gia nhiều buổi gặp gỡ, tiếp xúc, làm việc với lãnh đạo cấp cao của các tổ chức ngân hàng tài chính quốc tế, tham gia các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, mở ra nhiều cơ hội lớn cho VCB tiếp xúc, tìm hiểu các doanh nghiệp nước ngoài, tăng cường tính kết nối, nắm bắt các cơ hội hợp tác phát triển kinh doanh.
- Đẩy mạnh và đổi mới hoạt động quan hệ nhà đầu tư: thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin; thường xuyên tiếp xúc trao đổi thông tin với nhà đầu tư, đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch và kịp thời tới cộng đồng các nhà đầu tư. Hiệu quả hoạt động quan hệ nhà đầu tư đã củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gây dựng mối quan hệ hai chiều chặt chẽ, ghi nhận những góp ý hữu ích từ các nhà đầu tư và kết nối các cơ hội hợp tác kinh doanh cho VCB.
- Chú trọng đến công tác truyền thông, phát triển nhiều kênh thông tin quan trọng, hữu ích với nhiều loại hình truyền thông mới, thường xuyên cập nhật tin tức, tư liệu hình ảnh trên các kênh truyền thông chính thức của VCB.
- VCB là Ngân hàng thương mại có vốn nhà nước đầu tiên hoàn thành xây dựng hệ thống tính toán tự động cho các cấu phần phân loại, đo lường, ước tính tổn thất tín dụng dự kiến theo Chuẩn mực IFRS9 và các thuyết minh tự động cho mục đích trình bày BCTC theo IFRS9. Với việc hoàn thành triển khai IFRS9, VCB đáp ứng yêu cầu lập Báo cáo tài chính áp dụng các chuẩn mực IFRS, đáp ứng sớm hơn yêu cầu của Bộ Tài chính (Theo lộ trình áp dụng IFRS, giai đoạn bắt buộc áp dụng dự kiến từ năm 2025).

Tăng cường xúc tiến các hoạt động hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật với Mizuho - cổ đông chiến lược nước ngoài

- Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của Mizuho được duy trì với các phiên làm việc định kỳ và theo yêu cầu về các nội dung mà VCB quan tâm như: triển

khai Basel II, Quản lý rủi ro, hoạt động kiểm tra & kiểm toán, hoạt động của ủy ban giám sát, ủy ban quản lý rủi ro, mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng, hoạt động Phòng chống rửa tiền, các giải pháp sản phẩm bán lẻ, số hóa...

- Tích cực hợp tác với Mizuho trong phát triển khách hàng FDI; tăng cường giao dịch, mở rộng dịch vụ bán lẻ với khách hàng FDI Nhật Bản, tăng cường hợp tác kinh doanh trong việc cung cấp các giải pháp tài chính cho khách hàng bán buôn và bán lẻ, triển khai các thỏa thuận cung cấp dịch vụ đã ký kết.

Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Ban lãnh đạo VCB đã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc quán triệt, thực hiện đúng các quy trình, quy định của VCB, thường xuyên kiểm soát và kiểm soát sau, đảm bảo nguyên tắc hai tay bốn mắt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Với mô hình 03 tuyến phòng thủ đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước, hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB ngày càng được tăng cường và kiểm soát chặt chẽ. VCB đã xây dựng và ban hành các quy định nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ của TCTD, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ kinh doanh, phương án xử lý các trường hợp khẩn cấp, đảm bảo các đơn vị ở tuyến bảo vệ thứ nhất thường xuyên tự kiểm tra giám sát, tăng cường công tác kiểm tra chéo, có báo cáo kết quả tự kiểm tra giám sát định kỳ về bộ phận đầu mối Ban Kiểm tra Nội bộ, Phòng Kiểm toán nội bộ để tổng hợp báo cáo theo quy định.
- Qua công tác kiểm tra kiểm soát, tính tuân thủ tại các đơn vị trong hệ thống VCB đã được nâng cao, các đơn vị nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và quy định nội bộ của VCB, nâng cao nhận thức quản trị rủi ro, phát huy hiệu lực, hiệu quả của các chốt kiểm soát, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật. Đến nay các tồn tại sai sót trọng yếu tại các đơn vị không lớn và đã giảm đáng kể qua các năm, các tồn tại sai sót phát sinh chủ yếu mang tính chất tác nghiệp.

Hệ thống quản lý rủi ro:

- Nhằm giữ vững mục tiêu chiến lược là ngân hàng quản trị rủi ro hiệu quả, VCB luôn chủ động nâng cao văn hóa quản trị rủi ro, tiên phong trong nghiên cứu, áp dụng các mô hình, phương thức quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn

mức quốc tế, phù hợp với định hướng của Cơ quan quản lý, cũng như nhu cầu quản trị nội bộ.

- Các văn bản, chính sách, quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro được VCB rà soát thường xuyên, cập nhật định kỳ nhằm đáp ứng các yêu cầu, định hướng của Cơ quan quản lý, cũng như thực trạng hoạt động của Ngân hàng.
- VCB cũng chú trọng trong đầu tư xây dựng các công cụ, mô hình đo lường rủi ro theo các phương pháp tiên tiến. Các mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng đã được xây dựng với tỷ lệ bao phủ phần lớn danh mục của Ngân hàng. Bên cạnh đó, các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cũng thường xuyên được VCB nâng cấp, cải tiến nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản trị, đồng thời đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Công tác rà soát và nâng cao chất lượng dữ liệu tại VCB ngày càng được quan tâm, chú trọng và duy trì thường xuyên, liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm soát chất lượng cũng như tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu. VCB xác định mục tiêu đảm bảo chất lượng dữ liệu là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn này để duy trì và nâng cao khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.

4. Triển khai, áp dụng Basel II/Basel III

- VCB đã hoàn thành trước thời hạn việc đáp ứng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn. Theo đó, vào ngày 23/11/2018, VCB là ngân hàng thương mại đầu tiên tại Việt Nam được NHNN chính thức trao quyết định chấp thuận được áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (tính vốn theo phương pháp tiêu chuẩn đối với Trụ cột 1 và Trụ cột 3 Basel II) từ ngày 01/01/2019, đáp ứng trước 01 năm so với thời hạn quy định. Đối với việc đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP – Trụ cột 2 Basel II), VCB cũng đã hoàn thành toàn bộ các cấu phần có liên quan theo các yêu cầu được quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 từ tháng 06/2020, qua đó, đáp ứng sớm toàn bộ 03 Trụ cột của Basel II so với quy định. Với việc hoàn thành ICAAP, VCB cũng là một trong số ít các NHTM trên thị trường hoàn thành toàn bộ 03 Trụ cột Basel II.
- VCB đã chủ động nghiên cứu và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để đáp ứng Basel II theo phương pháp nâng cao (đã xây dựng các mô hình lượng hóa xác suất vỡ nợ (mô hình PD – Probability of Default), mô hình về tổn thất tại thời điểm vỡ nợ (mô hình LGD – Loss Given Default), mô hình về dư nợ

của khách hàng tại thời điểm vỡ nợ (mô hình EAD – Exposure at Default) từng bước đưa vào áp dụng chọn lọc cho danh mục tín dụng bán buôn và bán lẻ với mức độ bao phủ phần lớn danh mục...).

5. Hệ thống công nghệ thông tin, tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại VCB

5.1. Công nghệ thông tin

VCB đã và đang thực hiện nhiều dự án để nâng cao năng lực CNTT một cách toàn diện cùng với việc hoàn thiện các chính sách an ninh thông tin, cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động nhằm đảm bảo mục tiêu đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành tại VCB.

Hệ thống CNTT đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, liên tục và an toàn, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của VCB.

VCB luôn chú trọng và ưu tiên nguồn lực trong việc đầu tư nâng cấp và đổi mới nhằm hiện đại hóa hệ thống CNTT. VCB đã triển khai chương trình hành động chuyển đổi số với mục tiêu tới 2025 với vị thế: (i) đứng đầu về trải nghiệm khách hàng, (ii) đứng đầu về hiệu quả vận hành và (iii) sở hữu nền tảng hạ tầng số hiện đại. Trang bị và quản lý tài nguyên hạ tầng trên nền tảng ảo hóa với hầu hết các hệ thống ứng dụng giúp tiết kiệm chi phí đầu tư cũng như đơn giản hoá quá việc vận hành và bảo trì hệ thống.

VCB đã xây dựng một hệ thống văn bản quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn hoàn chỉnh và chi tiết, đầy đủ về các lĩnh vực liên quan đến ATTT, an ninh mạng đồng thời đáp ứng tuân thủ theo các thông tư, quy định của NHNN cũng như các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế tốt nhất về ATTT như ISO 27001, PCI-DSS (tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thẻ thanh toán – Payment Card Industry Data Security Standard). Việc thực thi các chính sách cũng được triển khai nghiêm túc, đồng bộ trên toàn hàng kết hợp với công tác kiểm tra, hậu kiểm tuân thủ được thực hiện định kỳ hàng năm. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, phổ biến, cập nhật các quy định về ATTT cho cán bộ ngân hàng cũng được thực hiện thường xuyên, định kỳ hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau từ đào tạo trực tuyến E-learning đến đào tạo trực tiếp, bản tin truyền thông.

5.2. Tình hình thực hiện Chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số tại VCB

VCB luôn coi chuyển đổi số là một yếu tố cốt lõi trong chiến lược dài hạn của ngân hàng. Từ năm 2019, mục tiêu định hướng phát triển và lộ trình chuyển

đổi Ngân hàng số đã được phê duyệt. Theo đó, hàng năm, bám sát định hướng của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của NHNN, VCB thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược chuyển đổi số phù hợp.

Hoạt động chuyển đổi số của VCB thời gian qua đã và đang có những chuyển biến tích cực, thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau:

- Các nền tảng số của VCB được chuyên môn hóa tới từng phân khúc khách hàng với tính năng ngày càng đa dạng và nhiều sản phẩm độc đáo.
- Thường xuyên nâng cấp, bổ sung các tính năng mới, hữu ích và tiện lợi cho khách hàng cá nhân trên ứng dụng VCB Digibank.
- Ra mắt ứng dụng VCB DigiBiz trong năm 2021 để phục vụ cho đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ trong giao dịch với ngân hàng với độ linh hoạt trong việc phân quyền và dễ dàng thao tác. Trong năm 2023, đã triển khai 6 đợt cập nhật DigiBiz với 10 sản phẩm, dịch vụ mới; và 26 cải tiến, chỉnh sửa.

6. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

6.1. Vốn

6.1.1. Vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ, vốn tự có

Tính đến 31/12/2023, vốn chủ sở hữu riêng lẻ của VCB đạt trên 162 nghìn tỷ đồng, gấp ~1,8 lần so với thời điểm cuối năm 2020, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 – 2023 ở mức ~20%/năm. Mặc dù có tốc độ tăng trưởng tốt nhưng quy mô vốn chủ sở hữu của VCB vẫn còn ở mức khiêm tốn so với các ngân hàng trong khu vực và quốc tế.

Tại thời điểm 31/12/2023, vốn điều lệ của VCB đạt 55.891 tỷ đồng (~2,4 tỷ USD), chiếm tỷ trọng 34,4% trong tổng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ của VCB đáp ứng mức vốn pháp định. Mức vốn điều lệ của VCB chỉ ngang bằng các NHTM nhà nước và thấp hơn nhiều so với mức vốn điều lệ của các ngân hàng trong khu vực và quốc tế.

6.1.2. Cơ cấu cổ đông

Tại 31/12/2023, tổng số cổ đông là tổ chức nước ngoài của VCB là 220, chiếm tỷ lệ sở hữu 23,30%, trong đó có 2 cổ đông lớn là Mizuho Bank Ltd. và GIC Private Limited với tỷ lệ sở hữu lần lượt là 15% và 2,21%. Các cổ đông là tổ chức nước ngoài còn lại có tổng tỷ lệ sở hữu là 6,09%.

Về tình hình cấp tín dụng, đầu tư giữa VCB với cổ đông và người có liên

quan; sở hữu cổ phần: VCB luôn tuân thủ và không vi phạm quy định của NHNN.

6.1.3. Cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Trong năm 2023, tổng khối lượng cổ phiếu VCB giao dịch trên thị trường là 250.044.900 cổ phiếu (giảm 35,7% so với năm 2022), tổng giá trị cổ phiếu VCB giao dịch trên thị trường là 22.519.407 triệu đồng (giảm 27,3% so với năm 2022), bình quân khối lượng giao dịch/ngày là 1.004.196 cổ phiếu (giảm 35,7% so với năm 2022). Tại ngày 29/12/2023 (phiên làm việc cuối cùng của năm 2022), giá đóng cửa cổ phiếu VCB là 80.300 đồng/cổ phiếu (tăng 0,04% so với năm 2022), với P/E và P/B lần lượt là 13,4 và 2,8.

Năm 2023, VCB giữ vững vị trí là doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn hoá lớn nhất Việt Nam; VCB cũng nằm trong top 100 ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hoá lớn nhất thế giới. Bên cạnh đó, lần đầu tiên VCB lọt vào danh sách 20 cổ phiếu trong danh mục chỉ số phát triển bền vững tốt nhất thị trường.

6.1.4. Tỷ lệ an toàn vốn

Hệ số CAR của VCB giai đoạn 2020 – 2023 luôn tuân thủ theo quy định của NHNN. Trong giai đoạn này, VCB áp dụng theo quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (Trụ cột I và III của Basel II). Theo đó hệ số CAR luôn duy trì ở mức trên 9%. Hệ số CAR của VCB đang ở mức thấp hơn so với nhóm các NHTM cổ phần ở Việt Nam (bình quân 12,13%) và thấp hơn nhiều so với các ngân hàng trong khu vực ASEAN (CAR trung bình của các ngân hàng Indonesia là 22,6%, Philipines là 17,6%, Singapore là 17,9%, Thái Lan là 19,9%; Malaysia là 18,5%...).

6.2. Huy động vốn

6.2.1. Vốn huy động từ các tổ chức kinh tế, cá nhân

Huy động vốn tăng trưởng đều qua các năm, cao hơn mức tăng chung của ngành ngân hàng Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng huy động vốn bình quân giai đoạn 2016 – 2020 đạt 15,9%/năm. Trong giai đoạn 2020 – 2023 tốc độ tăng trưởng huy động vốn đạt ~10,2%/năm.

6.2.2. Vốn huy động từ các TCTD khác

Số dư tiền gửi và vay các TCTD khác tăng, giảm phụ thuộc vào nhu cầu thanh khoản theo mùa vụ. Do đó, tỷ trọng tiền gửi của các TCTD khác trong tổng nguồn vốn cũng tăng, giảm tương ứng. Tại thời điểm 31/12/2023, tỷ lệ này ở mức

~11,4%, giảm so với mức 13% cuối năm 2022.

6.2.3. Tiền gửi, vay từ Chính phủ và NHNN

Nguồn tiền gửi, vay từ Chính phủ và NHNN chỉ mang tính chất thời điểm để phục vụ nhu cầu về thanh khoản. Phần vốn này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn của VCB, khoảng 0,1% nguồn vốn huy động tại thời điểm cuối năm 2023, thấp hơn mức 3,7% cuối năm 2022.

6.2.4. Mức độ tập trung huy động vốn

Tỷ trọng huy động vốn của 100 khách hàng cá nhân lớn nhất và 100 khách hàng là tổ chức kinh tế lớn trong tổng HDV TT1 nhất tăng từ 20% năm 2020 lên khoảng 25% năm 2023.

6.3. Tín dụng và các tài sản khác

6.3.1. Tình hình cấp tín dụng

a. Dư nợ tín dụng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân

Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế (không bao gồm các TCTD) của VCB duy trì tăng trưởng tốt qua các năm, cao hơn mức tăng chung của ngành ngân hàng. Tốc độ tăng trưởng dư nợ giai đoạn 2016 – 2020 đạt 16,7%/ năm. Trong giai đoạn 2020 – 2023, VCB tiếp tục duy trì được tốc độ tăng ~15%/ năm.

VCB luôn đảm bảo bám sát các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN giao theo từng thời kỳ, đồng thời đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn hoạt động theo quy định của NHNN.

b. Cấp tín dụng đối với các đối tượng không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng; cấp tín dụng vượt giới hạn

- VCB luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định về cấp tín dụng đối với các đối tượng không được cấp tín dụng và các đối tượng hạn chế cấp tín dụng.
- VCB được NHNN phê duyệt cấp tín dụng vượt giới hạn quy định với một số khách hàng lớn (điện lực, dầu khí, hàng không...), với tỷ trọng dư nợ của nhóm khách hàng này giảm từ gần 3% năm 2020 xuống còn hơn 1% cuối năm 2023. Tỷ trọng dư nợ cấp vượt giới hạn cho khách hàng và người có liên quan cũng giảm từ hơn 3% năm 2020 xuống còn hơn 2% cuối năm 2023.

c. Đánh giá mức độ tập trung tín dụng

- VCB kiểm soát chặt chẽ các hạn mức rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo tuân thủ

quy định của NHNN và quy định nội bộ của VCB.

- + VCB luôn tuân thủ các quy định của NHNN về quản lý rủi ro tập trung, giới hạn bảo đảm an toàn trong hoạt động, thanh khoản và tín dụng. Các báo cáo thống kê về giới hạn tín dụng luôn được báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định của NHNN và Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng.
- + VCB có quy định nội bộ và thực hiện nghiêm ngặt về giới hạn rủi ro tín dụng với từng khách hàng, nhóm khách hàng và người có liên quan, nhóm các khách hàng lớn nhất, tỷ lệ dư nợ cho vay của nhóm ngành trên tổng dư nợ, tỷ lệ dư nợ cho vay của sản phẩm, tỷ lệ dư nợ cho vay của chi nhánh trên tổng dư nợ toàn hàng...

d. Cho vay TCTD khác, đầu tư trái phiếu do TCTD khác phát hành

Hoạt động cho vay TCTD khác, đầu tư trái phiếu do TCTD khác phát hành được duy trì ổn định và được sử dụng phù hợp sau cân đối nguồn vốn, sử dụng vốn phục vụ nền kinh tế và dự trữ thanh khoản.

6.3.2. Chất lượng tài sản

a. Tổng nợ, cam kết ngoại bảng phải thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Thông tư 11

Tổng dư nợ phân theo nhóm nợ tăng trưởng tập trung ở Dư nợ nhóm 1 với quy mô dư nợ đến hết năm 2023 ở mức 1,54 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 34,4% so với 2020. Nợ nhóm 2 kiểm soát hiệu quả, tỷ lệ nợ nhóm 2 năm 2023 kiểm soát ở mức 0,36%. Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid -19 và thực hiện chương trình hỗ trợ các TCTD yếu kém, tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0,54% năm 2020 lên 1,21% năm 2023. Nếu loại trừ dư nợ cho vay 6.200 tỷ cho NHXD để hỗ trợ thanh khoản, thì tỷ lệ nợ xấu của VCB trong năm 2023 chỉ ở mức 0,81%.

b. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ

Trong giai đoạn 2020 – 2023, VCB không phát sinh miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ.

Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Quyết định 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 (Quyết định 780) và Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014 (TT 09) của NHNN: Đến thời điểm 31/12/2023, VCB không còn loại nợ này.

c. Hoạt động mua bán nợ xấu: Không phát sinh.

- d. **Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn thành nợ xấu:** Không phát sinh
- e. **Lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái:** Không phát sinh
- f. **Tình hình xử lý nợ xấu**

Tình hình xử lý nợ xấu theo TT11: Trong giai đoạn 2020 - 2023, VCB đã xử lý được 55.672 tỷ đồng nợ xấu theo Thông tư 11 bằng các biện pháp như phát mại TSBĐ để thu hồi nợ, thu nợ trực tiếp khách hàng, miễn giảm lãi để hỗ trợ khách hàng trả nợ, bán nợ, sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng... VCB không sử dụng biện pháp bán nợ cho VAMC theo hình thức trái phiếu đặc biệt.

Tình hình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42: Từ ngày 15/08/2017 đến 31/12/2023, VCB đã tự xử lý được 22.930 tỷ đồng nợ xấu theo Nghị quyết 42 (bao gồm biện pháp sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro), đạt ~148% kế hoạch (15.500 tỷ đồng) của Nghị quyết 42.

g. Nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý và tình hình xử lý thu hồi

Xác định công tác xử lý và thu hồi nợ, đặc biệt là nợ đã sử dụng DPRR là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong chiến lược phát triển, VCB đã, đang và sẽ nỗ lực triển khai, áp dụng các giải pháp đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu và kế hoạch được giao. Kết quả, trong giai đoạn 2020 – 2023, mặc dù dịch Covid-19 bùng phát và nền kinh tế suy thoái hậu Covid ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thu hồi nợ ngoại bảng nhưng VCB vẫn thu được 9.784 tỷ đồng ghi vào thu nhập.

6.4. Hoạt động thanh toán, đại lý, ủy thác

6.4.1. Hoạt động thanh toán

Năm 2020, cùng thời điểm nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng IBPS phiên bản 2.5 của NHNN, VCB đã chính thức áp dụng tiêu chuẩn tin điện IBPS phiên bản 2.5 hỗ trợ việc gửi kèm thông tin thu ngân sách nhà nước trong giao dịch thanh toán liên ngân hàng trong nước, đồng thời tích hợp thêm các cấu phần dịch vụ mới của IBPS như thanh toán ngoại tệ.

Trong năm 2020, VCB là một trong những ngân hàng đầu tiên đã kết nối hệ thống thanh toán bù trừ tự động các giao dịch bán lẻ (ACH), hệ thống được vận hành với khả năng thanh toán theo thời gian thực, hoạt động liên tục 24/7, xử lý giao dịch đa kênh. Tiêu chuẩn kỹ thuật được triển khai xuyên suốt trong toàn bộ hạ tầng ACH dựa trên tiêu chuẩn ISO 20022 với khả năng mở rộng nhanh và dễ

dàng tích hợp giữa các hệ thống của ngân hàng.

6.4.2. Đánh giá kết quả hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của VCB

VCB luôn chú trọng đa dạng hóa và đẩy mạnh cung ứng các sản phẩm dịch vụ trên các kênh số cũng như cải thiện hành trình khách hàng đối với tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức (VCB Digibank, VCB Digibiz, VCB-iBanking, VCB Cashup cho khách hàng doanh nghiệp), đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm thu hút, khuyến khích khách hàng chuyển dịch dần thói quen giao dịch lên các kênh số. Nổi bật có thể kể đến như:

- + Triển khai thành công nền tảng số VCB Digibank dành cho khách hàng cá nhân trên cơ sở hợp nhất nền tảng Internet Banking và Mobile Banking và nền tảng số Omni channel VCB DigiBiz dành cho khách hàng SME.
- + Liên tục đẩy mạnh cung ứng các sản phẩm dịch vụ, tiện ích lên kênh số. Đến thời điểm hiện tại, VCB Digibank đang cung cấp hơn 230 sản phẩm/dịch vụ/tiện ích đến khách hàng cùng với việc liên kết hợp tác thanh toán trên VCB Digibank với hơn 1.700 đối tác trong hầu hết các lĩnh vực. Trong năm 2023, VCB đã triển khai 15 phiên bản cập nhật VCB Digibank với 45 SPDV mới, ~150 cải tiến, chỉnh sửa; 06 phiên bản cập nhật VCB Digibiz với 10 SPDV mới và 26 cải tiến, chỉnh sửa.
- + Triển khai ứng dụng công nghệ eKYC trong việc xác thực, định danh khách hàng và đăng ký một số sản phẩm dịch vụ kèm theo nhằm đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao trải nghiệm khách hàng và đáp ứng nhu cầu khách hàng mọi lúc, có thể kể đến mở tài khoản, mở CIF, đăng ký VCB Digibank, mở tài khoản/tài khoản số chọn, đăng ký gói tài khoản, sản phẩm thẻ...
- + Chú trọng nâng cao khả năng kết nối liên thông khả năng thanh toán. Trong đó, cung ứng những giải pháp thanh toán mới với công nghệ hiện đại và bảo mật được công nhận bởi các Tổ chức quốc tế như Giải pháp biên thiết bị di động cá nhân thành thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ VCB Tap to phone, đầu tư cải tiến SmartPOS, Phát triển ĐVCNTT trả góp thẻ, Thanh toán định kỳ Gia tăng các phương thức thanh toán với các tổ chức toàn cầu như Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay.
- + Liên tục cải tiến và mở rộng các phương thức thanh toán nội địa; kết nối

với các đối tác để triển khai thanh toán song phương xuyên biên giới, trong đó mở rộng thanh toán nguồn tài khoản qua mã QR Việt Nam – Thái Lan và thanh toán nguồn thẻ qua mã QR với tổ chức thẻ quốc tế Unionpay (QR UPI).

- + Số hóa các bước cung ứng dịch vụ khách hàng, đăng ký dịch vụ ĐVCNTT trực tuyến thông qua giải pháp Rapid Merchant Onboarding, số hóa biên lai cả thẻ điện tử.

6.4.3. Hoạt động ngân hàng đại lý

- Duy trì mảng trung gian thanh toán đối với TCTD trong nước, Chi nhánh NHNNg: Các TCTD trong nước, Chi nhánh/VPĐD NHNNg đều mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ đa dạng của VCB.
- Phát triển và tăng cường hợp tác đối với Công ty bảo hiểm nhằm tăng thu phí và huy động vốn cho VCB.

6.5. Kết quả kinh doanh

6.5.1. Cơ cấu thu nhập – chi phí

- Trong giai đoạn 2020 – 2023, tỷ trọng thu nhập lãi thuần của VCB dao động quanh mức từ 74%-79% trong tổng thu nhập. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần ở mức cao do VCB thực hiện chính sách giảm phí giao dịch ngân hàng điện tử, thanh toán, thực hiện theo chiến lược của Chính phủ trong việc đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa không dùng tiền mặt.

Thu nhập ngoài lãi của VCB trong giai đoạn 2020 – 2023 có tốc độ tăng trưởng bình quân ở mức ~6%/năm nhưng không đồng đều qua các năm.

- Về chi phí hoạt động: Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập (CIR) của VCB duy trì ổn định ở mức thấp so với thị trường. Tỷ lệ CIR của VCB năm 2023 ở mức 32,3%, nếu tính cả phần thu lãi giảm để chia sẻ với nền kinh tế thì CIR năm 2023 ở mức thấp 29,6%, giảm so với năm 2022 (31,1%) năm 2022 và năm 2021 (31,2%).

6.5.2. Mức sinh lời

Về lợi nhuận:

Trong giai đoạn 2020 – 2023, lợi nhuận của VCB luôn duy trì ở mức cao, dẫn đầu hệ thống ngân hàng. Bình quân tăng trưởng lợi nhuận trong giai đoạn 2021 - 2023 đạt ~22%/năm. Riêng năm 2020, lợi nhuận trước thuế của VCB có

sự sụt giảm nhẹ (1,2%) do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid – 19, VCB phải thực hiện chính sách cắt giảm lãi để đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân, thể hiện vai trò của một ngân hàng tiên phong, đầu tàu của nền kinh tế.

6.6. Tình hình thanh khoản và chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn của VCB luôn được tuân thủ và duy trì trong ngưỡng an toàn so với mức giới hạn được quy định bởi NHNN theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản liên quan khác.

IV. Đánh giá tổng quan điểm mạnh, điểm yếu, khó khăn, thách thức, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động của VCB

➤ Dự báo tình hình kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới chưa hoàn toàn phục hồi sau đại dịch giai đoạn 2020-2021. Tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 3,5% năm 2022, tăng 3% năm 2023, và dự báo giảm còn 2,9% năm 2024, đều thấp hơn so với mức tăng trung bình 3,8% giai đoạn 2000-2019. Nhiều yếu tố bất trắc và những biến động bất thường tiếp tục xuất hiện ảnh hưởng tới khả năng phục hồi trở lại của kinh tế toàn cầu. Kinh tế Mỹ phục hồi bấp bênh; kinh tế khu vực châu Âu, đồng Euro ở mức trì trệ và có nguy cơ rơi vào suy thoái; khu vực châu Á tăng trưởng không như kỳ vọng, kinh tế Trung Quốc tăng chậm chạp sau khi chấm dứt chính sách “Zero COVID” từ đầu năm 2023.

Lạm phát toàn cầu tăng cao giai đoạn cuối đại dịch đã dần giảm tốc trong năm 2023 sau khi các ngân hàng trung ương trên thế giới đồng loạt thắt chặt mạnh chính sách tiền tệ vào năm 2022. Lãi suất vẫn tiếp tục được nhiều ngân hàng trung ương nâng lên trong năm 2023 để kiềm chế lạm phát. Mặt bằng lãi suất cao đã gây ra một số bất ổn trên thị trường tài chính và ảnh hưởng lớn khả năng phục hồi của nền kinh tế trong năm 2023. Giai đoạn 2024-2025, dự báo Fed và nhiều ngân hàng trung ương lớn sẽ thực hiện cắt giảm lãi suất nhằm hỗ trợ kinh tế phục hồi khi lạm phát đã giảm trở về mức mục tiêu kỳ vọng.

Các xu hướng chính định hình nền kinh tế giai đoạn 2024-2025 bao gồm: tốc độ số hóa được đẩy nhanh hơn hậu đại dịch Covid-19, sự phát triển của tầng lớp trung lưu, xu hướng cá nhân hóa nhu cầu và phát triển các sản phẩm trên nền tảng

công nghệ 4.0, biến đổi khí hậu, kinh tế xanh và thúc đẩy năng lượng tái tạo, già hóa dân số, xu hướng đô thị hóa kiểu mới, sự trỗi dậy của châu Á cùng sự dịch chuyển quyền lực kinh tế, chính trị từ phương Tây sang phương Đông...

Các rủi ro tiềm ẩn đối với tăng trưởng kinh tế thế giới bao gồm: xung đột địa chính trị có thể mạnh mẽ hơn, biến đổi khí hậu, suy thoái kinh tế...

Thị trường tài chính quốc tế ngày càng khó đoán định với những biến động bất thường có thể xảy ra và đảo chiều với tốc độ nhanh hơn.

➤ **Dự báo tình hình kinh tế Việt Nam**

Sau thời kỳ giảm tốc mạnh hai năm đại dịch 2020-2021, kinh tế Việt Nam đạt kết quả ấn tượng trong năm 2022 với GDP tăng 8,02%, CPI bình quân tăng 3,15%. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP năm 2023 chỉ đạt 5,05%, thấp hơn mục tiêu do sự suy yếu của cầu quốc tế và những khó khăn, bất ổn ở thị trường trong nước, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản.

Năm 2024, Quốc hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 6 – 6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân từ 4 – 4,5%. Giai đoạn 2024-2025 là hai năm cuối của chu kỳ kinh tế xã hội, nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi và tăng trưởng trong khoảng 6-6,6%/năm, mặc dù bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn.

Lạm phát được kiểm soát trong giới hạn mục tiêu trong suốt cả giai đoạn 2021-2023 và dự kiến tiếp tục dưới ngưỡng 4,5% trong 2 năm tới 2024-2025.

➤ **Dự báo xu thế ngành tài chính – ngân hàng**

Giai đoạn 2021-2023, ngành ngân hàng Việt Nam chứng kiến nhiều sự thăng trầm của thị trường với những biến động về tỷ giá, lãi suất, thanh khoản và sự ổn định của hệ thống.

Trong bối cảnh kinh tế và thị trường đối diện với nhiều thách thức khó khăn, Ngân hàng nhà nước đã có nhiều động thái chính sách kịp thời, linh hoạt để kiểm soát lạm phát, bình ổn thị trường ngoại hối, điều hành lãi suất tăng, giảm phù hợp với từng giai đoạn kinh tế, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ, thanh khoản hệ thống ngân hàng, khôi phục niềm tin, hỗ trợ doanh nghiệp, thị trường bất động sản và nền kinh tế dần hồi phục.

Giai đoạn, 2021-2023, tăng trưởng tín dụng của hệ thống ở sát khoảng mục tiêu hàng năm 14-15%. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 ở mức 15% và

dự kiến năm 2025 ở mức tương đương. Hoạt động huy động vốn vẫn diễn ra thuận lợi mặc dù lãi suất tăng, giảm tương đối nhiều thời gian qua.

Giai đoạn 2024-2025, ngành ngân hàng tiếp tục được kiện toàn củng cố hệ thống và hoạt động dần trở nên an toàn, ổn định và bền vững hơn khi bối cảnh vĩ mô quốc tế và trong nước dần phục hồi về xu hướng phát triển ổn định dài hạn. Các công cụ chính sách tiền tệ cũng được vận dụng phù hợp và hiệu quả hơn hỗ trợ sự phục hồi chung của nền kinh tế

➤ **Dự báo tác động đến VCB**

– ***Thuận lợi***

Nhờ có nền tảng vững chắc, nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu tốt trong những giai đoạn khủng hoảng, đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Việt Nam đã thành công trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng ở mức cao, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tình hình chính trị - xã hội ổn định, các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh; hợp tác kinh tế, đầu tư, du lịch được tăng cường và đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế.

Giai đoạn 2020 – 2023, ngành Ngân hàng Việt Nam sau giai đoạn khó khăn bởi các vấn đề liên quan đến thanh khoản, lãi suất, tỷ giá và nợ xấu đã được tái cơ cấu và hoạt động vững chắc. Lãi suất ổn định ở mức thấp, tỷ giá và giá vàng bình ổn, thanh khoản hệ thống dồi dào. Quá trình xử lý nợ xấu được đẩy nhanh với Nghị quyết về xử lý nợ xấu của TCTD do Quốc hội ban hành. An toàn hệ thống được bảo đảm, kỷ luật thị trường được thiết lập.

Trong công tác quản trị điều hành, VCB thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, đặc biệt là sự sâu sát và hỗ trợ kịp thời từ Ngân hàng Nhà nước và các Bộ/Ban/Ngành liên quan.

Với bề dày truyền thống 60 năm xây dựng và trưởng thành, VCB đã gây dựng được đội ngũ cán bộ đông đảo, có năng lực và nhiệt huyết; hệ thống quy trình, quy chế quản trị nội bộ đầy đủ, khoa học. VCB luôn khẳng định vững chắc uy tín, chất lượng và hiệu quả hoạt động. VCB luôn được khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư và đối tác đánh giá là một ngân hàng hiện đại, tin cậy, an toàn, chuẩn mực, chuyên nghiệp và hiệu quả với hạ tầng công nghệ tiên tiến hiện đại và đội ngũ cán bộ tận tâm, lành nghề. Đây là nền tảng rất thuận lợi đối với sự phát triển

của VCB vươn tầm khu vực và thế giới.

– ***Khó khăn, thách thức***

Thị trường tài chính ngân hàng của Việt Nam còn ở giai đoạn phát triển nên tồn tại nhiều bất cập về cơ chế, chính sách, sản phẩm. Sự hiểu biết của các chủ thể tham gia thị trường còn nhiều hạn chế, tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức cạnh tranh không lành mạnh, lừa đảo, gian lận phát triển, kìm hãm sự phát triển bền vững và ổn định của thị trường.

Bên cạnh đó, thị trường tài chính ngày càng cạnh tranh gay gắt, sự gia nhập thị trường của nhiều Fintech, tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước với sản phẩm dịch vụ hiện đại, đột phá, lợi thế hơn so với các kênh giao dịch truyền thống.

Trong giai đoạn hiện nay, tội phạm công nghệ cao là một vấn đề nhức nhối trong thời kỳ chuyển đổi số của hệ thống ngân hàng. Bảo mật thông tin khách hàng cùng việc tìm ra và khắc phục những lỗ hổng an ninh trong hệ thống CNTT là những ưu tiên hàng đầu để phát triển và bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trên toàn cầu. Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao nhằm thực hiện các hành vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động ngân hàng ngày càng phát triển với các thủ đoạn ngày một tinh vi và khó phòng tránh. Điều này đã gây khó khăn rất nhiều cho các ngân hàng trong việc phát hiện và bắt giữ tội phạm, bảo vệ an toàn cho hoạt động ATM, POS và hoạt động thanh toán trực tuyến. Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra thêm các thách thức phải đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ sẵn sàng cho các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Ngoài ra, cơ sở hạ tầng kinh tế để phát triển thanh toán không dùng tiền mặt hiện còn nhiều bất cập, chưa phát triển đồng bộ mà hầu như chỉ tập trung tại các thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... Nhận thức của người dân về thanh toán không dùng tiền mặt chưa được cải thiện nhiều. Ý thức và hiểu biết về bảo quản và an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng dịch vụ ngân hàng của người dân còn yếu kém, gây sơ hở, tạo điều kiện cho kẻ gian lợi dụng đánh cắp thông tin, xâm nhập trái phép tài khoản, gây tổn thất tài chính cho người dùng.

Bên cạnh đó, mạng xã hội dần trở nên phổ biến, dẫn đến việc lan truyền thông tin thiếu chính xác, chưa được kiểm chứng đã ảnh hưởng không tốt đến hình ảnh và hoạt động của các ngân hàng và TCTD khác nói chung và của VCB nói riêng.

V. Quan điểm, mục tiêu cơ cấu lại đến năm 2025**1. Quan điểm, tầm nhìn****Quan điểm**

- Phương án cơ cấu lại VCB gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 được xây dựng căn cứ theo Quyết định 689/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/06/2022 và Quyết định số 1382/QĐ-NHNN của NHNN ngày 02/08/2022. Phương án cơ cấu lại VCB gắn với xử lý nợ xấu bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 nêu tại QĐ 689 và QĐ 1382 của TTCP và NHNN; khẳng định sự chủ động, nỗ lực và quyết tâm của VCB trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

Tầm nhìn 2025:

- Ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 1000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu và có đóng góp lớn vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.
- Định hướng đến năm 2030, VCB tiếp tục giữ vững vị trí ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 200 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 700 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu và đóng góp lớn vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.

2. Các mục tiêu chiến lược đến năm 2025 (các mục tiêu cụ thể và mục tiêu ưu tiên)

- Số 1 về quy mô lợi nhuận, có cơ cấu thu nhập đa dạng, chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng thu nhập phi tín dụng.
- Dẫn đầu về chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng Việt Nam.
- Ngân hàng hàng đầu về quản trị rủi ro tại Việt Nam.
- Dẫn đầu về chất lượng nguồn nhân lực.
- Dẫn đầu về quản trị môi trường, xã hội và doanh nghiệp (ESG).
- Nghiên cứu, phân đấu phát hành cổ phiếu và niêm yết trên thị trường chứng khoán quốc tế.

3. Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu giai đoạn 2021 – 2025:

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2021-2023
1	Vốn chủ sở hữu	22%
2	Dư nợ tín dụng	14% và theo phê duyệt của NHNN hàng năm
3	Tiền gửi khách hàng	Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn
4	Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 1,5%

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu KHKD có thể được điều chỉnh theo kế hoạch tài chính NHNN phê duyệt hàng năm.

VI. Giải pháp cơ cấu lại, lộ trình thực hiện

1. Về nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của VCB

(i) Nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng

- Gia tăng quy mô vốn chủ sở hữu hướng đến tỷ lệ an toàn vốn CAR đạt mức tối thiểu 10% năm 2023, đến năm 2025 đạt mức tối thiểu 11%; Tạo điều kiện mở rộng và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.
- Giải pháp tăng vốn được triển khai song hành cùng với các giải pháp nâng cao năng lực tài chính và kiểm soát chất lượng tín dụng:
 - + Xem xét, gia tăng quy mô vốn tự có thông qua giữ lại lợi nhuận trong phần lợi nhuận còn lại, hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu thay vì trả cổ tức bằng tiền mặt.
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu thương/phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế.
 - + Sau khi VCB được tăng vốn thì sẽ thực hiện tăng vốn cho các công ty con.
 - + Kiểm soát tốc độ tăng đối với nhóm tài sản có rủi ro cao.
 - + Cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng kiểm soát phân bổ vốn vào các lĩnh vực có mức rủi ro cao.
 - + Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thoái các khoản đầu tư góp vốn không hiệu quả, các khoản đầu tư góp vốn ngoài ngành.

(ii) Nâng cao hiệu quả hoạt động & quản trị kinh doanh

- Công tác huy động vốn: Điều hành huy động vốn linh hoạt, hiệu quả; tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, tối đa hóa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

- Công tác tín dụng: Tăng trưởng tín dụng đúng định hướng, cấu trúc lại danh mục khách hàng theo hướng an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và cơ cấu nguồn vốn, năng lực quản trị rủi ro.
 - Hoạt động kinh doanh vốn & Ngân hàng đầu tư:
 - + Nâng cao hoạt động quản lý và đầu tư giấy tờ có giá phục vụ thanh khoản, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
 - + Nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đầu tư mới theo nhu cầu thị trường/theo nhóm khách hàng; Xây dựng các bộ sản phẩm dịch vụ kết hợp giữa sản phẩm dịch vụ ngân hàng thương mại truyền thống với các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đầu tư.
 - Quản lý hiệu quả, tối ưu hóa chi phí hoạt động: Kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động; kiểm soát tăng trưởng chi phí phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.
 - Hoạt động dịch vụ phi tín dụng: Tăng cường vai trò trụ cột kinh doanh của hoạt động dịch vụ, nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng. Phân đấu gia tăng quy mô thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập; Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, xây dựng sản phẩm dịch vụ và gói sản phẩm dịch vụ cho từng phân khúc khách hàng.
- (iii) *Giải pháp về nâng cao năng lực quản trị điều hành*
- Công nghệ thông tin: Đẩy mạnh tích hợp, phát triển công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh doanh nghiệp vụ cũng như quản trị nội bộ để hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời đại Cách Mạng công nghệ 4.0, phục vụ thúc đẩy chiến lược phát triển của VCB.
 - Hoạt động ngân hàng số: Phát triển mô hình ngân hàng số, triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng. Thực hiện chuyển đổi số nhằm cung cấp cho khách hàng một hệ thống ngân hàng số hoàn chỉnh, cung cấp các dịch vụ ngân hàng điện tử từ cơ bản đến phức hợp.
 - Tiếp tục áp dụng và triển khai Basel II: Nghiên cứu triển khai và áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao, Phương pháp Basel III cơ bản theo hướng dẫn của NHNN, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025.
 - Phát triển mạng lưới: Nghiên cứu phương pháp luận quản trị mạng lưới với tư vấn trong khuôn khổ Dự án chuyển đổi mô hình hoạt động Ngân hàng bán

lẽ nhằm tối ưu hóa kênh phân phối hữu hình, đẩy mạnh phát triển kênh phân phối phi vật lý; nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi nhánh/PGD; chú trọng phát triển mạng lưới trong nước. Nghiên cứu, phát triển mạng lưới tới các địa bàn tiềm năng.

- Thúc đẩy tín dụng xanh: Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng; thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon.

2. Nhóm giải pháp về xử lý nợ xấu

- Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng hoạt động.
- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ, bán nợ, xử lý tài sản bảo đảm, khởi kiện khách hàng, sử dụng dự phòng rủi ro... để hạn chế tổn thất cho VCB.
- Chủ động rà soát danh mục nợ có vấn đề, đánh giá chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo đúng quy định pháp luật. Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) (nếu cần thiết). Vận động, yêu cầu khách hàng bổ sung TSBĐ để đảm bảo khả năng trả nợ (nếu có).
- Tiếp tục chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án các cấp, Cơ quan công an,... trong quá trình xử lý nợ, xử lý TSBĐ.

